

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
RỦI RO THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
Xã Ngư lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội. Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và là đầu vào cho dự án GCF.

A. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Vị trí địa lý

Ngư lộc là xã vùng bãi ngang ven biển phía đông huyện Hậu Lộc, chiều dài tuyến đê biển 1,2 km, diện tích đất tự nhiên 93,59 ha, đất ở 37,6 ha, tổng số hộ: 3.239 với số dân: 17.849 khẩu. Phía đông giáp biển đông, phía tây và phía nam giáp xã Minh Lộc, phía bắc giáp xã Hưng lộc cách trung tâm huyện 15 km.

2. Địa hình

- Là Vùng ven biển huyện Hậu Lộc

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ 28-30 C		1-12	Tăng 1,9°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ 40C		5-6	Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ 8C		12-1	Tăng thêm/Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	Mm	150-180	8-9-10	Tăng thêm khoảng 25.1 mm

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Số ngày rét đậm			X	
4	Mức nước biển tại các trạm hải văn			X	Tăng 25cm
5	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	Tăng 1,43% diện tích toàn tỉnh tương đương 1,111,000ha
	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất)				
6	Giông, lốc			X	

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Hiện trạng Dân số

TT	Thôn	Số hộ			Số khẩu		
		Tổng	Nghèo	Cận nghèo	Tổng	Nam	Nữ
1	Bắc Thọ	533	89	77	3157	1700	1457
2	Nam Vượng	310	49	71	1686	823	863
3	Thắng Tây	455	58	69	2190	1020	1170
4	Thắng Lộc	414	52	65	2161	1060	1101

5	Thắng Phúc	454	56	54	2490	1204	1286
6	Thành Lập	455	74	52	2620	1270	1350
7	Chiến Thắng	618	94	95	3545	1702	1843
Tổng		3.239	472	483	17.849	8779	9070

6. Hiện trạng sử dụng đất đai¹

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	93.7 ha
1	Nhóm đất Nông nghiệp	0
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	0
1.1.1	Đất lúa nước	0
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	0
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	0
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	0
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	0
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0

¹ Phân loại theo luật đất đai 2013

2	Nhóm đất phi nông nghiệp	0
3	Diện tích Đất chưa sử dụng	26,9ha
	Số 85 % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng - Đất ở 85%.	

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỷ lệ % phụ nữ tham gia
1	<i>Trồng trọt</i>		0	(ha)	
2	<i>Chăn nuôi</i>		0	0	0
3	<i>Nuôi trồng thủy sản</i>		0	(ha)	
4	<i>Đánh bắt hải sản</i>	63%	2150	7,5(tấn)	0
5	<i>Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)</i>	7%	150	100(triệu VND/năm)	70%
6	<i>Buôn bán</i>	20%	435	40(triệu VND/năm)	70%
7	<i>Du lịch</i>		0	(triệu VND/năm)	
8	<i>Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v</i>	10%	500	100(triệu VND/năm)	40%

B. ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ VÀ ĐIỀU KIỆN DỄ TỒN THƯƠNG VỚI THIÊN TAI/BĐKH

1. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



2. Tóm tắt kết quả bản đồ Vùng nguy cơ thiên tai/BĐKH dựa trên bản đồ sơ họa

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến (Bão, Lũ, Hạn, Nước Biển dâng, v.v.)	Thôn có nguy cơ xảy ra thiên tai	Mức độ đã xảy ra (Cao, Thấp, Trung bình – dựa vào so sánh giữa các thôn)	Xu hướng thiên tai (tăng lên, giữ nguyên, giảm đi)
1	Bão	Toàn xã,	Cao	Tăng lên, khó dự đoán, cường độ mạnh hơn,

2	<i>Ngập lụt</i>	Toàn xã	Trung bình	Tăng lên, kéo dài thời gian ngập lụt hơn
3	<i>Gió mạnh trên biển (gió mùa)</i>	Toàn xã	Cao	Tăng lên, khó dự đoán,
4	<i>Lốc xoáy</i>	Toàn xã	Trung bình	Khó dự đoán,

3. Lịch sử thiên tai/BĐKH

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai/BĐKH	Số thôn bị ảnh hưởng	Thiệt hại chính	Số lượng
2010	ATNĐ	Số thôn: toàn xã, thôn bị ảnh hưởng nặng: Thăng Tây, Bắc Thọ	1. Số người chết/mất tích: 18 (chìm 2 tàu)	Nam: 18
			2. Số người bị thương: 0	0
			3. Số nhà bị thiệt hại:	0
			4. Số trường học bị thiệt hại:	0
			5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
			6. Số km đường bị thiệt hại:	0
			7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
			8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	0
			9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0
			10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	
			11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
			12. Các thiệt hại khác:	
			13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1,8 tỷ VNĐ
2011	ATNĐ	Toàn xã	Số người chết/mất tích: 10 (chìm 1 tàu) Ước tính thiệt hại: 1,3 tỷ VNĐ	Nam: 10
2015	Gió mùa	Toàn xã	Chết 3 người, chìm 1 tàu	800 triệu đồng

2016	Gió mùa	Toàn xã	Chết 2 người, bị thương 1 người	
2017	Bão, ATNĐ	Toàn xã	Tàu hư hỏng nặng 3 chiếc, chết 2 người	900 triệu đồng

4. Nhóm dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương												
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-16 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa		Người bị bệnh hiểm nghèo	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Bắc Thọ	156	298	270	555	25	22	42	41	87	0	0	5	12
2	Nam Vượng	85	165	180	350	14	20	36	27	58	0	0	4	6
3	Thắng Tây	100	202	210	400	13	23	38	40	78	0	0	5	13
4	Thắng Lộc	111	226	222	420	21	25	42	35	76	0	0	7	12
5	Thắng Phúc	133	268	230	450	22	25	45	36	78	0	0	6	10
6	Thành Lập	130	258	240	460	26	24	42	38	80	0	0	4	9
7	Chiến Thắng	142	289	320	630	29	26	46	42	92	0	0	7	16
		857	1706	1672	3265	150	165	291	259	549	0	0	38	78

(*) Phụ nữ có thai và đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi ảnh hưởng giá hạ tầng và dịch vụ công cộng

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Chất lượng chống chịu với thiên tai khí hậu (Cao, Trung Bình, Thấp)	Năm xây dựng	Nguy cơ xảy ra thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Trường mầm non	Phòng	14	Cao	2008-2011	Thấp
2	Trường học tiểu học	Phòng	46	Cao	2000-2013	Thấp
3	Trường THCS	Phòng	24	Cao	2011	Thấp
4	Trạm y tế/ Phòng khám	Phòng	20	Cao	2012	Thấp

5	Đường điện	Km	9	Trung bình	1992-2009	Thấp
6	Đường giao thông	Km	10	Trung bình	2006	Trung bình
7	Trụ sở UBND	Phòng	31	Cáo	2010	Thấp
8	Nhà văn hóa xã/thôn	Nhà	7	Trung bình	1985-2017	Trung bình
9	Chợ	Cái	01	Trung bình	2007	Trung bình

6. Đánh giá hiện trạng nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố (mái, cột, móng, tường không kiên cố)	Nhà thiếu kiên cố	Nhà tạm bợ	Nhà ở các khu vực cần di dời (sạt lở, lũ quét, v.v)
1	Bắc Thọ	533	420	96	17	0	0
2	Nam Vượng	310	265	33	17	0	0
3	Thắng Tây	455	391	43	21	0	0
4	Thắng Lộc	414	358	40	16	0	0
5	Thắng Phúc	454	390	50	14	0	0
6	Thành Lập	455	386	46	23	0	0
7	Chiến Thắng	618	525	71	22	0	0
Tổng		3239	2735	379	130		

Nhận xét: Nhà thuộc diện 48 trong danh sách (130 nhà thiếu kiên cố)
DANH SÁCH 59 NHÀ

7. Số lượng nhà trong vùng có nguy cơ thiên tai và BĐKH²

TT	Loại nhà	Số nhà thuộc vùng rủi ro cao với thiên tai, BĐKH (*)	Số nhà thuộc vùng rủi ro trung bình với thiên tai, BĐKH (*)	Số phụ nữ, trẻ em, người già, người tàn tật sống trong từng loại nhà
1	<i>Nhà tạm bợ</i>	0	0	0
2	<i>Nhà bán kiên cố</i>	379	130	769 người
3	<i>Nhà kiên cố</i>	746	1989	6713 người
	Tổng số	1125	2119	7482 người

8. Điều kiện Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch					Nhà vệ sinh				
		Giếng	Bể chứa	Trạm cấp nước công cộng/nước máy/Tự chảy	Không có dụng cụ chứa	Nguy cơ thiệt hại khi có thiên tai/BĐKH (Cao, Trung bình, Thấp)	Tự hoại	Tạm	Không có	Nguy cơ rủi ro thiệt hại khi có thiên tai/BĐKH (Cao, Trung bình, Thấp)	
Bắc Thọ	533	0	100%	98%	0	Cao	90%	10%	0	Cao	
Nam Vượng	310	0	100%	98%	0	Cao	90%	10%	0	Cao	
Thắng Tây	455	0	100%	98%	0	Cao	90%	10%	0	Cao	
Thắng Lộc	414	0	100%	98%	0	Cao	90%	10%	0	Cao	
Thắng Phúc	454	0	100%	98%	0	Cao	90%	10%	0	Cao	
Thành Lập	455	0	100%	98%	0	Cao	90%	10%	0	Cao	
Chiến Thắng	618	0	100%	98%	0	Cao	90%	10%	0	Cao	
Tổng	3239	0									

² Phục vụ dự án GCF

9. Y tế - Hiện trạng dịch bệnh liên quan đến thiên tai, BĐKH

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt Xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	100-120 ca /năm	45-50 ca/ năm	75-80 ca /năm	180- 200 ca	70-80 ca
4	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch ho ặc vệ sinh không đảm bảo)		1200 1500 ca/nam		50 ca	10 ca

10. Y tế dự phòng- khả năng phòng ngừa dịch bệnh trong điều kiện thiên tai, BĐKH

TT	Tên Thôn	Khả năng và kiến thức phòng ngừa dịch bệnh (Cao, Trung bình, Thấp)	Mức độ xảy ra dịch bệnh (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Bắc Thọ	Cao	Thấp
2	Nam Vượng	Cao	Thấp
3	Thắng Tây	Trung bình	Trung bình
4	Thắng Lộc	Trung bình	Trung bình
5	Thắng Phúc	Cao	Thấp
6	Thành Lập	Cao	Thấp
7	Chiến Thắng	Cao	Thấp

11. Hiện trạng rừng và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH³

Loại rừng	Tổng diện tích (ha)	Diện tích rừng thuộc vùng rủi ro cao với thiên tai, BĐKH (*)	Diện tích rừng thuộc vùng rủi ro trung bình với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4
<i>Rừng ngập mặn</i>	0	0	0
<i>Rừng trên cát</i>	0	0	0
<i>Rừng tự nhiên</i>	0	0	0
<i>Rừng khác</i>	0	0	0
<i>Diện tích quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng</i>	0	0	0
<i>Diện tích quy hoạch trồng rừng trên cát nhưng chưa trồng</i>	0	0	0
Tổng	0	0	0

12. Hiện trạng sinh kế xung quanh rừng⁴

Loại rừng	Liệt kê tên các loại cây được trồng bản địa hoặc loại cây do cộng đồng đề xuất mới (nếu cần thiết)	Liệt kê 3 mô hình sinh kế trong rừng ngập mặn do cộng đồng đề xuất triển khai tại xã (ưu tiên các mô hình đã thí điểm thành công)	Số hộ đã hoặc có thể tham gia vào mỗi loại mô hình sinh kế
(1)	(2)	(3)	(4)
<i>Rừng ngập mặn</i>	0	0	0
<i>Rừng trên cát</i>	0	0	0
<i>Rừng tự nhiên</i>	0	0	0
<i>Rừng khác</i>	0	0	0

³ Phục vụ cụ thể cho dự án GCF

⁴ Phục vụ cho dự án GCF

<i>Diện tích quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng</i>	0	0	0
<i>Diện tích quy hoạch trồng rừng trên cát nhưng chưa trồng</i>	0	0	0
Tổng	0	0	0

13. Nguy cơ thiệt hại khi có thiên tai và BĐKH trong Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Loại hình sản xuất	Số hộ tham gia SXKD tại xã	Ước tính năng xuất/Khối lượng SX hàng năm theo bình quân hộ	Khả năng chống chịu với thiên tai & TỰBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Mức độ thiệt hại khi có tác động của thiên tai và khí hậu (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Trồng trọt (ha)	0	0	0	0
2	Chăn nuôi	0	0	0	0
3	Nuôi trồng thủy sản (ha)	0	0	0	0
4	Đánh bắt hải sản (tấn)	369	230,3 Tấn	Thấp	Cao (tàu nhỏ , cũ)
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp (thu nhập bình quân)	150	100tr/năm	Trung bình	Trung bình
6	Buôn bán (thu nhập bình quân)	435	40tr/ năm	Thấp	Thấp
7	Du lịch	0	0	0	0
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v (thu nhập bình quân)	500	100/năm	Trung bình	Trung bình

Đánh bắt hải sản có nguy cơ thiệt hại cao vì tàu nhỏ, cũ; người dân còn dựa vào kinh nghiệm đi biển nên dễ bị rủi ro, đồng thời năng suất khai thác hải sản không cao, chưa khai thác hết tiềm năng của địa phương.

14. Hiện trạng hệ thống thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	3100
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	3150
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	32
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100%
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		0
6	Số thôn được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Thôn/Tổng số thôn	100%

Nhận xét: thông tin dự báo thời tiết và BĐKH được chuyển tải đến người dân bằng những kênh thông tin: Đài PT-TH trung ương, tỉnh, huyện; loa truyền thanh xã, thôn và cán bộ cấp ủy thôn, đảng viên được phân công phụ trách và tổ an ninh xã hội đến từng hộ dân thông báo, hướng dẫn cho nhân dân đặc biệt là các đối tượng DBTT (PN, trẻ em, người già, người khuyết tật, ...).

15. Hiện trạng năng lực phòng chống thiên tai/thích ứng BĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	7/7
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	4/4 trường
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua	Lần	1
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	37
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	9
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	37/37

5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	30/thôn
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	Không có nữ
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BDKH dựa vào cộng đồng	Người	10
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	01 nữ, Thành viên
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã		
	- Tàu, thuyền:	Chiếc	15
	- Áo phao	Chiếc	150
	- Loa	Chiếc	04
	- Đèn pin	Chiếc	30
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	01
	- Lều bạt	Chiếc	03 nhà bạt
	- Xe vận tải	Chiếc	16 xe tải và xe khách 9-45 chỗ
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng		
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	50 gói
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	50 đơn vị
10	Khác		

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI/BĐKH THEO LĨNH VỰC/NGÀNH

1. Kết quả đánh giá Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Liệt kê các thôn bị ảnh hưởng	Xu hướng thiệt hại (tăng, giữ nguyên, giảm)	TTDBTT (Số công trình có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai/BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TU'BDKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH H (cao, trung bình, thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Bão - ATNĐ	Toàn xã	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở ủy ban, 01 dãy nhà bán kiến cố - 2/7 nhà văn hóa thôn nhà cấp 4. * Hệ thống giao thông: - Đường liên xã một số đoạn xuống cấp 2 km: đoạn từ UBND xã ra đường đi Minh Lộc và Hung Lộc. + Hệ thống cảnh báo sớm 10/32 không sử dụng được + 15.5 km rãnh thoát nước xuống cấp + Hệ thống điện xuống cấp, quá tải dễ bị thiệt hại khi thiên tai xảy ra. 	Trung bình	Cao, Bảo
------------	---------	------	--	------------	----------

- Có 2 nhà văn hóa cấp 4 không đủ điều kiện để cho nhân dân sơ tán đến trong khi có bão.
- 15,5 km rãnh thoát nước do các hộ dân tự làm xuống cấp, không có quy hoạch, kích thước cho các đường cụ thể nên bị tắc khi có mưa bão.
- 3 km đường dây điện và 3 cột điện xuống cấp.
- Kỹ năng và khả năng tiếp cận công nghệ của người dân trong phòng chống thiên tai còn hạn chế, không được thường xuyên tập huấn, diễn tập.
- Các công trình có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, có đủ ánh sáng và nước, có thuận tiện cho người khuyết tật đi lại sử dụng.
- Các công trình trên đều bị thiệt hại do Bão - ATNĐ

2. Kết quả đánh giá về nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn/Số hộ bị ảnh hưởng	Xu hướng thiệt hại (tăng, giữ nguyên, giảm)	TTDBTT/Nguy cơ bị thiệt hại khi có thiên tai/BĐKH (Số lượng nhà có nguy cơ bị ảnh hưởng)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TỪBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủ ro thiên tai/BĐKH (cao, trung bình, thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Bão - ATNĐ	Toàn xã	Tăng	- Nhà bán kiên cố: 379 nhà. - Nhà ở thiếu kiên cố: 130, Trong đó: (Bắc Thọ 17, Nam Vượng 17, Thắng Tây 21, Thắng Lộc 16, Thắng Phúc 14, Thành lập 23, Chiến thắng 22.)	Thấp	Cao <i>Nhà có nguy cơ ngập lụt cao: 746</i>
------------	---------	------	--	------	--

3. Kết quả đánh giá về Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (tăng, giữ nguyên, giảm)	TTDBTT/Nguy cơ bị ảnh hưởng (Số hộ dân có nguy cơ bị thiếu nước sạch và không đảm bảo vệ sinh khi có thiên tai)	Số hộ có nhà vệ sinh KHÔNG hợp vệ sinh	Kỹ năng, kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (cao, trung bình, thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)
Bão - ATNĐ	7/7 thôn	Tăng	3239 hộ	250	Trung bình	Trung bình

4. Kết quả đánh giá về y tế

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (tăng, giữ nguyên, giảm)	TTDBTT	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (cao, trung bình, thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	7/7 thôn	Tăng	- Chỉ có 01 bác sỹ/17849 người dân. - Các trang thiết bị chưa đáp ứng đủ nhu cầu sơ cứu và điều trị cho nhân	Trung bình	Trung bình

			<p>dân trong xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân số đông nên dễ bị bùng phát khi có dịch bệnh xảy ra. - Tình trạng ô nhiễm môi trường trong xã ngày càng gia tăng, nên tình trạng người dân mắc các bệnh về đường hô hấp (trên 300 ca/năm) và các bệnh phụ khoa (1260 ca/năm). 		
--	--	--	---	--	--

5. Kết quả đánh giá về giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giữ nguyên, Giảm)	TTDBTT của học sinh và giáo viên, có sự khác biệt nào giữa nam và nữ	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão - ATNĐ	7/7	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Tiểu học I, Tiểu học II và Trường THCS có 15 phòng đã bị xuống cấp, hư hỏng (xây dựng từ những năm 1999 - 2000) nên dễ bị thiệt hại khi có thiên tai. - Đối với các em học sinh: do đặc thù bố mẹ đi biển đông nên mỗi khi có thiên tai xảy ra, các em sẽ bị ảnh hưởng tâm lý, các em thường nghỉ học để đợi tin gia đình. - Là xã ven biển thường 	Trung bình	Cao – Bão - ATNĐ

			<p>xuyên bị tác động bởi thiên tai nên việc dạy và học của giáo viên và học sinh dễ bị gián đoạn.</p> <p>- Các em sau giờ học trên lớp thường dành nhiều thời gian để phụ giúp gia đình trong việc sơ chế và chế biến hải sản, nên chất lượng giáo dục một bộ phận các em còn hạn chế.</p>		
--	--	--	--	--	--

Nhận xét thêm về cột 5: Hằng năm nhà trường có lồng ghép các kiến thức về cách phòng tránh và ứng phó khi thiên tai xảy ra trong các tiết học ngoại khóa. Đồng thời trong giai đoạn 2012 - 2015, xã Ngư Lộc được hưởng lợi từ dự án OD4 - Nauy nên các hoạt động và hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng được chú trọng và thường xuyên.

6. Kết quả đánh giá về rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn.../ Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm nguyên, Giảm)	TTDBTT (Diện tích có nguy cơ thiệt hại - ha)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
0	0	0	0	0	0

7. Kết quả đánh giá về trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn.../ Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm nguyên, Giảm)	TTDBTT (Diện tích có nguy cơ thiệt hại - ha)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
0	0	0	0	0	0

8. Kết quả đánh giá về chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giữ nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số lượng gia súc, gia cầm và có nguy cơ thiệt hại)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
0	0	0	0	0	0

9. Kết quả đánh giá ngành thủy sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giữ nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số diện tích thủy hải sản có nguy cơ thiệt hại khi xảy ra thiên tai, BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão - ATNĐ	7/7 thôn	Tăng	Do đặc điểm xã không có diện tích nuôi trồng thủy sản, nên khi mỗi khi thiên tai xảy ra sẽ gây thiệt hại về năng suất cho các hộ đánh bắt, khai thác hải sản, cụ thể: 2150 hộ bị ảnh hưởng, thiệt hại về năng suất ước tính khoảng gần 350 tấn	Trung bình	Cao

Nhận xét:

- Phụ nữ không tham gia các hoạt động trong khai thác đánh bắt hải sản (100% nam giới).

- Khai thác đánh bắt thủy sản dài ngày, từ 7- 15 ngày thường xuyên trên biển nên phụ nữ không đủ sức khoẻ và còn phải lo việc con cái, chuẩn bị các điều kiện để cho chồng đi biển.
- 95% phụ nữ không biết bơi.

10. Kết quả đánh giá lĩnh vực du lịch

Loại hình Thiên tai, BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số thôn/hộ dân làm dịch vụ du lịch có nguy cơ thiệt hại khi có thiên tai, BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TỪBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
0	0	0	0	0	0

11. Kết quả đánh giá các ngành buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cực đoan hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (tăng, giảm nguyên, giảm)	TTDBTT (Số hộ dân làm dịch vụ, ngành nghề khác có nguy cơ thiệt hại khi có thiên tai, BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TỪBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão - ATNĐ	7/7 thôn	Tăng	- Toàn xã có 500 hộ dân làm các dịch vụ khác dễ bị hư hỏng hàng hóa, gây thiệt hại về kinh tế khi bị tác động bởi thiên tai.	Trung bình	Trung bình

12. Kết quả đánh giá lĩnh vực thông tin truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về Thiên tai và biến đổi khí hậu và Cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số hộ dân được tiếp cận các dịch vụ thông tin truyền thông và cảnh báo phù hợp)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão - ATNĐ	7/7 thôn các 4 trường học	Tăng	- 89 hộ gia đình trong xã không được tiếp cận với hệ thống truyền hình và các đài phát thanh trung ương, huyện, xã. - Hệ thống loa truyền thanh xã và các thôn một phần bị xuống cấp, 19/32 cụm loa bị hư hỏng.	Trung bình	Trung bình

13. Kết quả đánh giá lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TUBĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số cán bộ chuyên trách/phụ trách và lực lượng 4 tại chỗ có ít nhất 5 năm làm việc trong lĩnh vực PCTT và BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão:	7/7 thôn và 4 trường	tăng	- Số cán bộ chuyên trách: 0 cán bộ	Thấp	Cao

	học		- Số cán bộ phụ trách (kiêm nhiệm) và lực lượng 4 tại chỗ: 37 người. - Trường học: 12 giáo viên được phân công nhiệm vụ.		
Lực lượng phòng chống - ứng phó			37 người kiêm nhiệm chưa được tập huấn đào tạo thường xuyên về các kỹ năng PCTT và cứu hộ cứu nạn.		
Trang thiết bị, phương tiện, vật tư.			Còn thiếu, xuống cấp, hư hỏng, không đáp ứng được yêu cầu ứng phó khi thiên tai xảy ra.		

Nhận xét:

Việc thiếu hụt các phương tiện sẽ dẫn đến những thiệt hại về người, tài sản và các phương tiện khai thác hải sản khi thiên tai xảy ra:

- Người dân còn dựa vào kinh nghiệm để đi biển.
- Chính quyền địa phương thiếu xuống, ca nô, bộ đàm để kêu gọi, loa cầm tay để liên lạc với ngư dân trong mùa mưa bão.
- Hệ thống loa truyền thanh xã, thôn chưa đáp ứng kịp thời công tác tuyên truyền, thông tin khi có TT.
- Hội Phụ nữ có vai trò tuyên truyền, vận động cán bộ hội viên và nhân dân trong xã trong các hoạt động phòng ngừa ứng phó với thiên tai.
- Phụ nữ là chủ chốt trong công tác tập huấn và tuyên truyền vì nam giới đi làm ăn xa nên phụ nữ đóng vai trò chủ chốt của gia đình.
- Hội Phụ nữ trong xã hàng năm được tập huấn định kỳ về công tác hội và lồng ghép kỹ năng về các kiến thức thiên tai trong các buổi truyền thông.

14. Kết quả đánh giá một số lĩnh vực/ngành then chốt khác của địa phương

Loại hình Thiên tai/BĐKH (v.d. Lũ, Bão, Sạt lở, Hạn, Giông lốc, nước biển dâng, xu hướng thiên tai cục đoạn hơn v.v.)	Thôn/Số hộ	Xu hướng thiệt hại (Tăng, Giảm, Giữ nguyên, Giảm)	TTDBTT (Số hộ dân/lực lượng lao động/tài sản có nguy cơ bị thiệt hại trong thiên tai và do BĐKH)	Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng để PCTT & TUBĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)	Rủi ro thiên tai/BĐKH (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão -ATNĐ	7/7 thôn và 4 trường	Tăng	Có 476 hộ dân (2450 người) có	Trung bình	Cao

	học		nguy cơ bị tác động thiệt hại khi thiên tai xảy ra		
--	-----	--	--	--	--

D. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ LIÊN NGÀNH & GIẢI PHÁP

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

TT	RRTT	TTDBTT	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
1	Nhà ở có nguy cơ bị sập, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai xảy ra.	<ul style="list-style-type: none"> - 33 % nhà không an toàn - Nhà ở lâu ngày xuống cấp - Thường xuyên bị ảnh hưởng do bão, lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí, nghèo, thu nhập thấp - Vùng mép nước - Không được tu sửa nâng cấp thường xuyên - Một bộ phận người dân còn chủ quan chưa chăm chống, gia cố nhà cửa khi thiên tai - Thiếu kiến thức về xây dựng nhà an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vay vốn xây dựng nhà an toàn. - Tuyên truyền vận động cộng đồng xây dựng nhà an toàn. - Vận động kinh phí hỗ trợ các hộ làm nhà. - Tập huấn kiến thức làm nhà an toàn trước thiên tai cho người dân
2	Hệ thống đường giao thông, công thoát nước xuống cấp khi có thiên tai xảy ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm ở vùng mép nước. - Đường giao thông xuống cấp khoảng 1,2 km. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí đầu tư nâng cấp. - Công tác di tu, bảo dưỡng các công trình chưa thường xuyên. - Người dân chưa quan tâm, chưa tích cực đóng góp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí xây dựng đường giao thông nông thôn. - Huy động nguồn lực xã hội hóa để thường xuyên sửa chữa nâng cấp, làm mới đường giao thông. - Tuyên truyền vận động người dân tham gia đóng góp, bảo vệ.
3	Các phương tiện tàu thuyền khai thác có thể bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nơi tránh trú bão an toàn. - Biển vùng bãi ngang tàu thuyền vào nơi neo đậu tránh trú bão gặp nhiều khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do bồi đắp các bãi ngang nuôi ngao. - Chưa quy hoạch luồng lạch và có sự đầu tư hợp lý. - Ngư dân chưa đầu tư mua sắm phương tiện đánh bắt hiện đại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường mua sắm mới, sửa chữa, nâng cấp phương tiện đánh bắt theo hướng hiện đại hóa. - Tuyên truyền, tập huấn kiến thức về đánh bắt, chế biến thủy hải sản. - Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế hộ, tổ đội sản xuất đoàn kết. - Quy hoạch, đầu tư

				xây dựng nơi tránh trú bảo an toàn.
4	Hệ thống thoát nước xuống cấp dễ bị hư hỏng khi có thiên tai xảy ra	Hệ thống cống rãnh tiêu nước xuống cấp hư hỏng chưa được đầu tư nâng cấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thoát nước đã được đầu tư xây dựng đã lâu. - Công tác vận động nguồn lực nâng cấp sửa chữa chưa được thường xuyên. - Mật độ dân số và nhà ở quá chật hẹp đã tác động đến hệ thống thoát nước tại địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư nâng cấp xây mới theo hướng hiện đại công trình thoát nước. - Vận động nguồn lực xây dựng hệ thống thoát nước qua đề kiên cổ hiện đại. - Tập trung công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân thường xuyên khơi thông cống rãnh.
		Cây xanh trong khu dân cư còn ít	<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ dân số và nhà ở cao. - Công tác tuyên truyền còn hạn chế. - Người dân chưa tự giác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mở các lớp tập huấn về môi trường xanh, sạch đẹp trong nhân dân. - Tuyên truyền, vận động người dân trồng cây xanh bảo vệ môi trường. - Có các quy chế quy định cụ thể cho việc bảo vệ, nạo vét hệ thống cống rãnh thoát nước.
5	Nguy cơ Ô nhiễm môi trường, dịch bệnh gia tăng khi thiên tai xảy ra	Ý thức thu rác thải, chất thải của một số ít người dân chưa cao.	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn xả nước thải bừa bãi chưa theo quy định, chưa gom rác về nơi quy định đúng lịch. - Chưa có nơi tập kết rác. 	Tuyên truyền nâng cao ý thức của cộng đồng về vệ sinh môi trường an toàn khu dân cư.
		Hệ thống cống rãnh thoát nước chưa đảm bảo tại các khu, cụm dân cư.	Một số hộ dân chưa chủ động, tự giác trong việc thu gom rác, chất thải.	Tuyên truyền vận động nâng cao ý thức cho người dân về cộng đồng an toàn, xanh, sạch, đẹp.
		<ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn tình trạng chất thải chăn nuôi, gia súc, gia cầm thải bừa bãi ra môi trường; - 5% số hộ có nhà vệ sinh tạm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức bảo vệ môi trường của một số hộ dân chưa cao; - Người dân nghèo thiếu kinh phí xây dựng nhà vệ sinh tự hoại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nguồn lực để cho người nghèo làm nhà vệ sinh kiên cố. - Đặt các thùng rác công cộng.

			- Thiếu các thùng rác công cộng	
6	Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra	Nhiễm mặn về mùa đông và sau thiên tai.	Một số người dân chưa có kiến thức bảo vệ nguồn nước.	Tuyên truyền thực hiện đúng quy trình sử dụng, xử lý nguồn nước tiết kiệm.

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

TT	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm; Người hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thực hiện	Thời gian	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Nhà nước	Người dân	Huy động
1	Vận động nguồn lực xây dựng 2 nhà tránh trú bão cho cộng đồng.	Người dân toàn xã Ngư Lộc thuộc 2 thôn Chiến Thắng và thôn Thắng Phúc.	1. Khảo sát đánh giá thực trạng, lập kế hoạch	CC địa chính, CC chính sách UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập Tờ trình vận động nguồn lực, kiểm tra giám sát quản lý, sử dụng	UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			Lập tờ trình kiến nghị cấp trên.	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			Vận động nguồn lực.	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%		
			Truyền truyền vận động người dân.	Các ngành, đoàn thể	Trung hạn	100%		
			Tổ chức thực hiện	Lãnh đạo UBND các ngành	Dài hạn	40%	40%	20%

			Kiểm tra, giám sát có sự tham gia của người dân	UBND xã, ban giám sát cộng đồng	Dài hạn	50%	50%	
			Quản lý, sử dụng	UBND xã, người dân	Dài hạn	50%	50%	
2	Quy hoạch nơi neo đậu tàu thuyền	Các phương tiện tàu thuyền khai thác thủy, hải sản xã Ngư Lộc	Khảo sát, đánh giá thực trạng	Cán bộ, UBND xã, ngư dân	Ngắn hạn	50%	50%	
			Khảo sát, Lập kế hoạch	Lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể, ngư dân	Ngắn hạn	100%		
			Vận động nguồn lực	Lãnh đạo UBND, các ngành, tổ chức đoàn thể, ngư dân	Trung hạn	100%		
			Tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã vào các giờ phù hợp để nhân dân cùng được nghe	Lãnh đạo UBND, các ngành, TC đoàn thể,	Thường xuyên	50%	50%	
			Lồng ghép qua các cuộc họp thôn, các cuộc họp của các ngành, đoàn thể	Trưởng thôn và trưởng các ban ngành đoàn thể	Thường xuyên	50%	50%	

3	Đầu tư, đóng mới và nâng cấp phương tiện (tàu thuyền)	369 chủ phương tiện khai thác thủy hải sản. Xã Ngư Lộc	Khảo sát đánh giá nhu cầu.	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			Lập kế hoạch, dự toán	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			Hội nghị chủ phương tiện. Lập Tờ trình báo cáo huy động nguồn lực.	UBND và người dân	Ngắn hạn	100%		
			Tổ chức thực hiện	Lãnh đạo UBND, các ban ngành và người dân	dài hạn	30%	70%	
			Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm	Lãnh đạo UBND xã, các ban ngành đoàn thể, người dân được hưởng lợi	Dài hạn	100%		
4	Nâng cấp sửa chữa hệ thống thoát nước và 2 cống qua đê.	Cộng đồng dân cư xã Ngư Lộc	Khảo sát đánh giá thực trạng	Cán bộ, UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			Lập Tờ trình	UBND xã, kế toán, ngân sách	Ngắn hạn	100%		
			Vận động nguồn	Lãnh đạo	Trung	100%		

			lực	UBND xã	hạn			
			Truyền truyền vận động người dân.	Các ngành, đoàn thể	Trung hạn	100%		
			Tổ chức thực hiện	Lãnh đạo UBND các ngành	Dài hạn	40%	40%	20%
			Kiểm tra, giám sát có sự tham gia của người dân	UBND xã, ban giám sát cộng đồng	Dài hạn	50%	50%	
			Quản lý, sử dụng	UBND xã, người dân	Dài hạn	100%		
5	Thu gom xử lý rác thải và chất thải.	Cộng đồng dân cư xã Ngự Lộc.	Tuyên truyền, phát động tổ chức thực hiện.	Cán bộ môi trường, địa chính, cộng đồng dân cư	Ngắn hạn		100%	
			Tuyên truyền vận động người dân tham gia thực hiện	Lãnh đạo UBND, tổ chức đoàn thể.	Thường xuyên		100%	
			Kiểm tra giám sát có sự tham gia của người dân	Ban giám sát cộng	Dài hạn	50%	50%	

				đồng xã				
			Quản lý sử dụng	Người dân	Dài hạn	100%		
6	Hệ thống đường giao thông xuống cấp khi có thiên tai xảy ra.	Người dân trong toàn xã Ngư Lộc.	Khảo sát đánh giá thực trạng	Lãnh đạo UBND	Dài hạn	100%		
			Lập đề án	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%		
			Vận động nguồn lực XHH trong nhân dân	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%		
			Kiểm tra giám sát có sự tham gia của người dân	Ban giám sát cộng đồng xã	Dài hạn			
7	Tu sửa nhà ở có nguy cơ bị sập, tốc mái khi thiên tai xảy ra	Người dân tuyến mép nước, hộ chưa có nhà kiên cố	Khảo sát, lập danh sách hộ dân có nguy cơ khi thiên tai.	Cán bộ UBND xã, người dân, cộng đồng	Ngắn hạn	100%		
			Xây dựng, sửa chữa nhà. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về kỹ năng PCTT.	UBND xã, các ngành, các tổ chức, cộng đồng	Ngắn hạn	100%		
			Vận động nguồn lực để xây dựng, sửa chữa.	Lãnh đạo UBND xã, các ngành, đoàn thể,	Trung hạn	100%		

				cộng đồng				
			Nâng cao nhận thức, kinh nghiệm về PPTT cho các hộ dân vùng mép nước nước	Các ngành, đoàn thể	Trung hạn	100%		
8	Hệ thống truyền thanh chưa đáp ứng yêu cầu.	Người dân toàn xã Ngư Lộc.	Khảo sát, đánh giá thực trạng các công trình, thiết bị xuống cấp.	Cán bộ UBND xã	Ngắn hạn	100%		
9			Lập dự toán, xây dựng nguồn.	UBND xã, Cán bộ văn hóa xã, cộng đồng.	Ngắn hạn	100%		
		Nhân dân xã Ngư Lộc	Tu sửa các công trình, đầu tư mua sắm thiết bị và vận hành sử dụng.	UBND xã, Cán bộ văn hóa xã, cán bộ truyền thanh, cộng đồng.	Trước mùa mưa bão.			
		Tập huấn nâng cao nhận thức cho nhân dân	Mở các lớp TH nâng cao năng lực, ý thức trong nhân dân về PCTT					
			Chuẩn bị tốt các	UBND	Dài	50%	50%	

			điều kiện phòng hộ tránh trú bão, ứng phó thiên tai an toàn.	xã, Các ngành, các đoàn thể, cộng đồng	hạn			
			Chuẩn bị các phương tiện cứu hộ, cứu nạn.	UBND xã, các ngành.	Dài hạn	100%		

(*) Không nhất thiết phải đưa vào báo cáo nếu không phải là vấn đề ưu tiên của cộng đồng

(**) Cho cả khía cạnh vật chất, tổ chức thể chế xã hội và nhận thức kinh nghiệm.

E. PHỤ LỤC BÁO CÁO

Phụ lục 1:

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA ĐÁNH GIÁ

STT	Họ Và tên	Chức vụ - đơn vị công tác	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Hải Năm	PCT.UBND xã	0949136999	
2	Phạm Văn Chắc	CT. UBMTTQ xã	0946317433	
3	Hoàng Ngọc Dương	Bí thư Đoàn xã	0919194919	
4	Bùi Thị Hiền	CT. Hội PN	0972745098	
5	Hoàng Văn Tuyên	Chỉ huy trưởng BCHQS	0983723748	
6	Vũ Huy Hà	Văn phòng – Thống kê	0948127676	
7	Đặng Văn Hải	Địa chính – GTMT	0973960638	
8	Hoàng Xuân Thùy	CT. Hội Chữ Thập Đỏ	0976055840	
9	Nguyễn Văn Trừu	Cán bộ CS -XH	0917117638	
10	Lê Ngọc Lên	Trạm Y tế	0945379333	

Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.

**Công cụ 2.1: Lịch sử thiên tai/ Biến đổi khí hậu:
xã Ngự Lộc, Huyện Hậu Lộc Tỉnh Thanh Hóa:**

Thời gian xảy ra (1)	Loại hình thiên tai (2)	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai (3)	Khu vực (địa điểm bị thiệt hại) (4)	Những thiệt hại, mức độ thiệt hại (an toàn cộng đồng, SXKD, VSMT) (5)	Nguyên nhân bị thiệt hại (VC, TCXH, thái độ động cơ) (6)	Đã làm gì để PCTT (hộ gia đình, các tổ chức,...) (7)
Tháng 10/2017	Bão	Diễn ra phức tạp, mạnh, nước biển dâng cao, thời gian kéo dài	Toàn xã (Bắc Thọ, Nam Vượng, Thắng Phúc, Thắng Lộc Thành Lộc) là nặng nhất	<p>1.ATCD: (4335 hộ) * Vật Chất - Tàu hư hỏng: 03 Chiếc - Người chết 02 2 người. - Tóc mái: 200 nhà + Giao thông: - Đường giao thông bị ngập 80%; khoảng 3km +Thông tin liên lạc: - 20/32 cụm loa bị hư hỏng hoàn toàn. - Đường dây điện bị hư hỏng, mất liên lạc - Hệ thống điện từ công tơ chính đến hộ gia đình bị ngã đổ 1 cột * SXKD: + Khai thác, Chế biến thủy sản, kinh doanh dịch vụ bị gián đoạn</p>	<p>*VC: - Do ảnh hưởng bão - Nhà cấp 4 lâu năm xuống cấp - Rãnh thoát nước, xuống cấp, không thoát được, làm ngập khu dân cư. - Địa hình sát biển, vùng thấp trũng (365 hộ) - Một số người dân chủ quan xem nhẹ phòng chống thiên tai. -Hệ thống loa truyền thanh đã phủ kín địa bàn tuy nhiên các hộ xa trung tâm không nghe được thông tin cảnh báo của xã; - Hệ thống loa có 19 cụm loa/32 cái bị hư hỏng 20 không vận hành được; - Hệ thống tiêu thoát nước sinh hoạt nhỏ không thoát kịp làm ngập úng gây ô nhiễm môi trường ; -Do vùng trũng, hệ thống tiêu</p>	<p>Triển khai KHPCTT ngay từ đầu năm; - Người rút kinh nghiệm phòng chống thiên tai, chuẩn bị vật tư PCTT. Người dân biết cách lập kế hoạch PCTT hộ gia đình - Tu sửa làm mới kênh mương, khơi thông dòng chảy, - Tu sửa làm mới nhà - Thực hiện phương châm 4 tại chỗ. - Trồng cây chắn sóng - Bảo vệ môi trường sạch đẹp. - Địa phương truyền truyền diễn biến của thời tiết cho người dân. Tổ chức dân đi sơ tán người dân đến nơi an toàn. - Tổ chức cứu hộ các gia đình bị sập đổ, ngập lụt và tóc mái Đưa người già yếu, đi sơ tán - Cung cấp lương thực, thực phẩm thuốc men, nước uống cho người dân đến nơi sơ tán. Bố trí lực lượng</p>

			<p>thiệt hại cho 150 hộ dân ước tính khoảng trên 10 tỷ đồng.</p> <p>* SKVS môi trường: -Ô nhiễm môi trường sau bão ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, rác thải từ đầu nguồn chảy về;</p>	<p>chưa đảm bảo; *TCXH: -Do địa lý, thấp, trũng; chính quyền địa phương chưa có biện pháp quyết liệt khi thực hiện nhiệm vụ tổ chức sơ tán; - Địa hẹp, giao thông đi lại khó khăn. -Mất điện, các phương tiện liên lạc không sử dụng. - 10% hộ gia đình chưa có nhà vệ sinh đảm bảo; + Cán bộ y tế mỏng, ít, chưa hướng dẫn người dân xử lý môi trường sau thiên tai cho tất cả các hộ dân + 70% hộ dân chưa làm tốt việc xử lý rác thải;</p> <p>*NTKN: - Do chủ quan nên khi bão xảy ra nên các tài sản các hộ bị hư hỏng, ướt - Chưa được gia cố chằng chống nhà cửa; -Do người dân còn chủ quan không di dời tài sản trước; - Nhận thức, kinh nghiệm về PCTT của một bộ phận người dân còn hạn chế . chưa thật sự chủ động trong công tác PCTT;</p> <p>Vấn đề giới: - Trong gia đình: Không phân công rõ ràng, nam thực hiện</p>	<p>di dời, bảo vệ tài sản nơi đi và nơi đến sơ tán, lực lượng trực nơi xung yếu.</p> <p>- Huy động nhân dân làm vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước bằng hóa chất; Trạm y tế xã cung cấp đầy đủ thuốc cloraminB để các hộ khử khuẩn - Các hộ gia đình chủ động khắc phục hậu quả sau lũ, lụt. -Thăm hỏi, động viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng -Các đoàn thể, các tổ chức, nhà hảo tâm thăm hỏi, trong và ngoài xã tặng quà cho các hộ: Mỳ tôm, tiền... - UBND huyện hỗ trợ thiệt hại sau thiên tai. - Mặt Trận, Hội CTĐ vai trò chính trong việc vận động kêu gọi, hỗ trợ giúp các hộ dân. Hội CTĐ huyện hỗ trợ bộ dụng cụ gia đình cho một số hộ. - UBND huyện hỗ trợ giống lúa, rau màu cho các hộ bị thiệt hại. - Chủ động khắc phục hậu quả sau mưa bão - Huy động lực lượng sửa chữa giúp người dân khắc phục hậu quả thiên tai; ra quân làm công tác VS môi trường dọn dẹp vệ sinh làm sạch môi trường sau thiên tai. - Nạo vét, nâng cấp hệ thống kênh tiêu.</p>
--	--	--	---	--	--

				<p>nhiệm vụ gì, nữ thực hiện nhiệm vụ gì trong PCTT;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thiên tai xảy ra nữ bị ảnh hưởng tới sức khỏe nhiều hơn do không có nơi vệ sinh - Công việc dọn dẹp sau thiên tai chủ yếu là nữ. - Số người trong độ tuổi lao động làm ăn xa chiếm khoảng 30%; - Ảnh hưởng trực tiếp đến công tác PCTT như: Khi nam giới vắng nhà chị em gặp lúng túng; - Đa số chị em phụ nữ không được tham gia các cuộc hội nghị triển khai công tác PCTT, tập huấn nên khi chuẩn bị phương châm tại chỗ thường hay lúng túng. - Đa số các hộ gia đình không phân công các công việc rõ ràng cho các thành viên trong PCTT, không XD kế hoạch PCTT; 90% các hộ gia đình không có radio để nghe các thông tin diễn biến về thiên tai nên khi có diễn biến thiên tai nước lên nhanh đa số người dân bị bất ngờ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương để tránh mùa thiên tai;
--	--	--	--	--	--

<p>Tháng 10 năm 2016</p>	<p>Bão số 7, Gió mùa, ATN Đ</p>	<p>Gió mạnh mưa nhiều diễn ra phức tạp, nước biển dâng cao, thời gian kéo dài</p>	<p>Toàn xã</p>	<p>* ATCD VC: - Nhà tốc mái: 50 nhà - Tàu chìm và mất tích 01. -Số nhà bị sập 02 . - Người chết và mất tích 02. 01 người bị thương.</p> <p>* Sản xuất kinh doanh:</p> <p>* SKVS môi trường: -Môi trường ô nhiễm , đau mắt đỏ, viêm da, sau bão ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, -Nguồn nước sinh hoạt của các hộ dân (nước máy) thiếu nước sinh hoạt trong và sau thiên tai. Do mất điện.</p>	<p>Do ảnh hưởng bão: - Nhà cấp 4 xuống cấp - Địa hình sát biển, vùng thấp trũng. - Người dân chưa có kinh nghiệm phòng chống thiên tai TCXH: - Ban chỉ huy PCTT xã và các Hội đoàn thể xã đã tuyên truyền hướng dẫn nhân dân cách ứng phó với thiên tai; - Còn một số hộ gia đình vẫn còn chủ quan không chịu di dời khi bão tới.</p>	<p>Ban chỉ huy PCTT xã thông báo diễn biến của thiên tai kịp thời đến người dân; Chuẩn bị vật tư, bao bì, lưới,... Thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ - Tu sửa, làm mới nhà cửa - Tu sửa làm mới kênh mương thoát nước, - Lập kế hoạch phòng chống thiên tai hộ gia đình - Hỗ trợ, thăm hỏi kịp thời những hộ bị thiệt hại nặng - Tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường, xử lý mô trường sau khi thiên tai.</p>
<p>Năm 2015</p>	<p>ATN Đ, gió mùa</p>	<p>diễn ra phức tạp, gió mạnh , mưa nhiều.</p>	<p>Toàn xã , thôn bi năng Bắc Thọ, Thành Lập,thắng tây</p>	<p>- Tàu chìm 03 cái, 03 người chết.</p>	<p>- Do ATNĐ: - Do chủ phương tiện chủ quan, phương tiện xuống cấp. - Kinh nghiệm phòng chống thiên tai của người dân còn hạn chế. - Chưa được tập huấn, lập kế hoạch CTT tại hộ gia đình, - Nhà cấp 4 xuống cấp, - Hệ thống tiêu thoát nước còn thiếu và xuống cấp</p>	<p>- Người dân thực hiện chống bão theo kinh nghiệm lâu năm truyền lại - Tu sửa làm mới nhà, - Tu sửa làm mới kênh mương, khơi thông dòng chảy - Trồng cây chắn sóng - Người dân phía có ý thức bảo vệ môi trường - Người dân chủ động phòng chống thiên tai</p>

					- Người dân còn xem nhẹ và chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai.	
2011	ATN Đ	diễn ra phức tạp, gió mạnh, mưa nhiều.	Toàn xã THôn Nặng (Bắc Thọ)	- Tàu chìm 01 cái, - 10 người chết.	Do ATNĐ: - Do chủ phương tiện chủ quan, phương tiện xuống cấp. - Kinh nghiệm phòng chống thiên tai của người dân còn hạn chế. - Chưa được tập huấn, lập kế hoạch CTT tại hộ gia đình, - Nhà cấp 4 xuống cấp, - Hệ thống tiêu thoát nước còn thiếu và xuống cấp - Người dân còn xem nhẹ và chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai.	- Người dân thực hiện chống bão theo kinh nghiệm lâu năm truyền lại - Tu sửa làm mới nhà, - Tu sửa làm mới kênh mương, khơi thông dòng chảy - Trồng cây chắn sóng - Người dân phía có ý thức bảo vệ môi trường - Người dân chủ động phòng chống thiên tai
2010	ATN Đ	diễn ra phức tạp, gió mạnh, mưa nhiều.	Toàn xã THôn Nặng (Bắc Thọ, Thành Lập, Tây)	- Tàu chìm 01 cái, - 10 người chết.	Do ATNĐ: - Do chủ phương tiện chủ quan, phương tiện xuống cấp. - Kinh nghiệm phòng chống thiên tai của người dân còn hạn chế. - Chưa được tập huấn, lập kế hoạch CTT tại hộ gia đình, - Nhà cấp 4 xuống cấp, - Hệ thống tiêu thoát nước còn thiếu và xuống cấp - Người dân còn xem nhẹ và chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai.	- Người dân thực hiện chống bão theo kinh nghiệm lâu năm truyền lại - Tu sửa làm mới nhà, - Tu sửa làm mới kênh mương, khơi thông dòng chảy - Trồng cây chắn sóng - Người dân phía có ý thức bảo vệ môi trường - Người dân chủ động phòng chống thiên tai
8/2005	Bảo, DTN Đ	Diễn ra phức tạp, gió mạnh,	Toàn xã	Bị chìm 3 tàu Tàu bị hư hỏng	Do ATNĐ: - Do chủ phương tiện chủ quan, phương tiện xuống cấp.	Do ATNĐ: - Do chủ phương tiện chủ quan, phương tiện xuống cấp.

		mua nhiều			<ul style="list-style-type: none"> - Kinh nghiệm phòng chống thiên tai của người dân còn hạn chế. - Chưa được tập huấn, lập kế hoạch CTT tại hộ gia đình, - Nhà cấp 4 xuống cấp, - Hệ thống tiêu thoát nước còn thiếu và xuống cấp - Người dân còn xem nhẹ và chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh nghiệm phòng chống thiên tai của người dân còn hạn chế. - Chưa được tập huấn, lập kế hoạch CTT tại hộ gia đình, - Nhà cấp 4 xuống cấp, - Hệ thống tiêu thoát nước còn thiếu và xuống cấp - Người dân còn xem nhẹ và chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai.
--	--	-----------	--	--	---	---

Bảng 3.1. Lịch theo mùa xã Ngự Lộc - huyện Hậu Lộc- Thanh Hóa.

TT	Thiên tai/Hoạt động KT-XH	Tháng trong năm (dương lịch)												Xu hướng của thiên tai	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
1	Ngập lụt														Mưa to kéo dài, nước dâng nhanh xuất hiện ngập lụt cục bộ nhiều hơn, thời gian chủ yếu tập trung từ tháng 7 đến tháng 9 hàng năm.
2	Bão - ATNĐ														Tần suất xuất hiện nhiều hơn, cường độ mạnh hơn so với trước đây, xuất hiện bất ngờ, thất thường, khó dự đoán hướng di chuyển, có thể sớm hơn hoặc muộn hơn.
3	Gió mạnh trên biển														Xuất hiện bất thường, nhanh và gió xoáy. Tần suất nhiều hơn, tuy nhiên rất khó dự báo trước, thời gian xảy ra trong thời gian ngắn (từ 15-20 phút), thường gây ra thiệt hại lớn về người và tài sản.

	(gió mùa)															
	Hoạt động KT-XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Nguyên nhân thiệt hại	Kinh nghiệm khắc phục
1	Khai thác hải sản (100% nam)													<ul style="list-style-type: none"> -Thiên tai tác động làm chìm, đắm, hư hỏng tàu thuyền, mất phương tiện đánh bắt, không có thu nhập, thu nhập thấp -Dịch bệnh, mất mùa giảm năng suất sản lượng nuôi trồng thủy sản. 	<ul style="list-style-type: none"> -Các phương tiện khai thác hoàn toàn phụ thuộc vào thời tiết khi trên biển. - phương tiện khai thác còn nhỏ, kém an toàn - Hệ thống cảnh báo cáo sớm còn thiếu và xuống cấp, gây khó khăn cho công tác dự báo. 	<ul style="list-style-type: none"> -Có sức khỏe, kinh nghiệm PCTT; - Kỹ năng bơi lội tốt - Có ý thức mang áo phao khi đi đánh bắt. - Hạn chế khai thác vào khoảng thời gian thiên tai xảy ra(t gian t 8910,giam nang xuất khai thác

2	<p><i>Chế biến hải sản</i> <i>Nữ: 80%</i> <i>Nam: 20%</i></p>												<p><i>Gây gián đoạn công việc chế biến, hư hỏng các cơ sở, công cụ chế biến.</i></p>		<p><i>- Công việc chế biến phụ thuộc nhiều vào thời tiết, dễ bị tác động ảnh hưởng bởi thiên tai</i></p>	<p><i>- Hạn chế công tác chế biến hải sản trong mùa thiên tai</i> <i>- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất chế biến hải sản kiên cố.</i></p>
---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3	Thương mại/dịch vụ khác -Nữ 70% -Nam: 30%															Khi thiên tai; lũ, lụt thường hay bị thiệt hại tài sản, hàng hóa; không có thu nhập, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế hộ, kinh doanh đình trệ	Chủ quan, khi nước dâng cao không kịp đưa hàng hóa lên cao; mất thu nhập, thu nhập bấp bênh	Kinh doanh hàng hóa theo mùa phục vụ nhân dân trong xã
---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	---	--

4.1. Kết quả tổng hợp sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai xã Ngự Lộc huyện Hậu lộc, Thanh Hóa

Thiên tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực Phòng chống thiên tai
BẢO, ATNĐ	- Mưa lớn kèm theo nước thượng nguồn đổ về nhanh - Khó dự đoán - Không theo quy luật. - Cường độ càng ngày càng lớn.	1. An toàn cộng đồng (ATCD): *Vật chất: - Nhà bán kiên cố: 379 nhà. - Nhà ở thiếu kiên cố: 130, Trong đó: (Bắc Thọ17, Nam Vượng 17, Thắng Tây 21, Thắng Lộc16, Thắng Phúc 14, Thành lập23, Chiến thắng 22.) - Nhà có nguy cơ ngập lụt cao: 746 - Trụ sở ủy ban, 01 dãy nhà bán kiên cố - Trường tiểu học 1: 3 dãy kiên cố. - Trường tiểu học 2: 3 dãy kiên cố - Trường học CS; 26 phòng 2 dãy kiên cố. - Trường mầm non : 4 dãy kiên cố.	- 1. An toàn cộng đồng (ATCD): *Vật chất: - Nhà bán kiên cố: 379 nhà. - Nhà ở thiếu kiên cố: 130, Trong đó: (Bắc Thọ17, Nam Vượng 17, Thắng Tây 21, Thắng Lộc16, Thắng Phúc 14, Thành lập23, Chiến thắng 22.) - Nhà có nguy cơ ngập lụt cao: 746 - Trụ sở ủy ban, 01 dãy nhà bán kiên cố - Trường tiểu học 1: 3 dãy kiên cố. - Trường tiểu học 2: 3 dãy kiên cố - Trường mầm non : 4 dãy kiên cố. - 2/7 nhà văn hóa thôn nhà cấp 4

<p>- Phạm vi ảnh hưởng càng rộng</p>	<p>- 2/7 nhà văn hóa thôn nhà cấp 4. * Hệ thống giao thông: - Đường liên xã một số đoạn xuống cấp 2 km: Từ UBND xã đi ra đường đi Minh Lộc đi Hưng Lộc. + Hệ thống cảnh báo sớm 10/32 không sử dụng được - 10% Hộ dân không tiếp cận được thông tin liên lạc</p> <p>*Tổ chức xã hội: - Kinh phí cho Ban PCLB xã còn hạn chế, kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban PCLB thôn còn thấp. - Ban PCLB xã chưa được tập huấn kiến thức PCTT, cứu hộ cứu nạn, diễn tập chưa thường xuyên. - Chưa tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đại đa số người dân không phân biệt được gió cấp mấy trở lên là bão, giá cấp mấy trở xuống là áp thấp; * Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ: - Ý thức chấp hành của một bộ phận người dân chưa tốt, còn chủ quan, dựa vào kinh nghiệm. - Một số hộ không chấp hành lệnh sơ tán đến nơi tránh trú. - Thiếu kiến thức về PCTT và chưa chủ động chằng chống nhà cửa khi thiên tai xảy ra. - 65% người dân trên toàn xã (chủ yếu phụ nữ và trẻ em không biết bơi)</p> <p>2. Sản xuất, kinh doanh:</p>	<p>* Đường giao thông: - Bê tông hóa 10km - Đường liên xã 6 km đã được bê tông - Đường liên thôn 10,5km - Đường ngõ, xóm: 100% (12,5 km) đã bê tông.</p> <p>+Điện: Có 6 trạm biến áp, đường dây trung áp 35kV chiều dài 9km, đường dây hạ áp 0,4 kV chiều dài 9.km;100% dây bọc cách điện an toàn 7000m, dây trần 2000m. + Hệ thống ảnh báo sớm: -Loa 28/32 đang sử dụng được</p> <p>TC-XH: - Hằng năm xã đã thành lập BCH PCTT và TKCN xã với 37 thành viên và thành lập đội xung kích CH-CN xã sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT. - Các thôn đã thành lập Đội CH-CN với 30 TV/ thôn. các thành viên chủ yếu là người biết bơi và sử dụng được các dụng cụ. - Một số thành viên đội CH-CN đã được tập huấn kỹ năng PTTT (dự án OD4 2012 - 2015). - Xã đã xây dựng Phương án Ứng phó thiên tai và TKCN theo từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro. - Sau lũ, các cơ quan xã đã tham gia hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai. - Ở thôn xóm có đội PCTT và TKCN - Khi có lũ, xã và các thôn bố trí lực lượng chốt chặn tại một số vị trí để hướng dẫn người dân qua lại.</p> <p>* NTKN: - Đại đa số người dân có ý thức, kinh nghiệm PCTT. - Khi có thông tin diễn biến lũ lớn, nhiều người dân chủ động di dời người, tài sản đến nơi an toàn khi có lũ - Có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau khi hoạn nạn xảy ra. - Đa số người dân cần cù chịu khó.</p>
--------------------------------------	--	---

	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 14,5 km Rãnh thoát nước xuống cấp <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn hạn chế trong liên doanh, liên kết trong khai thác chế biến sản xuất tạo được đầu ra ổn định cho nhân dân; - Việc quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh thiếu chặt chẽ; <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có ý thức đầy đủ về chuyển đổi nghề thích ứng với BĐKH <p>3. Sức khỏe môi trường:</p> <p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% số hộ dân sử dụng nước sinh hoạt bằng nước máy sau thiên tai bị mất điện thiếu nước sinh hoạt; - 10% hộ dân chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh - 90% nhà dân có hệ thống tiêu nước thải sinh hoạt nhỏ. <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức tập huấn thường xuyên cho người dân về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, nước sạch - Sự phối hợp giữa các ban, ngành về vận động người dân thu gom rác thải đạt yêu cầu. - Việc xử lý môi trường sau lũ còn chậm (khoảng 2-4 ngày sau lũ) và thiếu phương tiện, nhân lực xử lý môi trường; - Lực lượng y tế thiếu phương tiện, thiết bị hoạt động (nhất là dụng cụ sơ cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di dời, sơ tán. - Trong việc xây dựng nhà ở, nhiều người dân đã biết căn cứ vào mức nước lũ hằng năm làm căn cứ mức cos nền. - Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và người làm nghề thủy sản. <p><u>2. Sản xuất, kinh doanh:</u></p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ...km nương, rãnh thoát nước được kiên cố hóa chiếm Tỷ lệ ...% . - Đường trục chính chiều dài ...km.. <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân có máy bơm nước có thể sử dụng bơm nước để hạn chế thiên tai nước sinh - Các ngành đoàn thể có tuyên truyền hình thức cho người dân khi có thiên tai. <p>NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân có kinh nghiệm trong sản xuất một số ngành nghề truyền thống (Làm bánh đa, mộc gia dụng, cơ khí, nê, ...) <p>3.Sức khỏe, môi trường:</p> <p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Đội thu gom rác thải; mỗi ngày/lần. - Có trên 90% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - 100% hộ có hệ thống thoát nước thải. <p>TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã có quy chế và hợp đồng thu gom rác thải với BQL các công trình công cộng để vận chuyển xử lý rác thải. - Tỷ lệ chăm sóc, tiêm phòng vắc xin cho trẻ em và bà mẹ mang thai đạt 100%. - Thường xuyên tuyên truyền cho người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản (qua loa truyền thanh, biển báo dọc trục đường lớn...) <p>NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chấp hành quy chế thu gom rác thải sinh hoạt.
--	---	---

	<p>cứu, thuốc PCLB).</p> <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân thu gom rác thải để không đúng nơi quy định. - Ý thức chăm sóc sức khỏe của người dân còn hạn chế, chưa có ý thức khám sức khỏe định kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ thu gom rác thải phát huy tinh thần trách nhiệm cao, thu gom đúng lịch mỗi ngày một lần.
--	--	--

CÔNG CỤ 5. ĐIỂM MẠNH – YẾU TRONG CTPCTT

Số TT	HẠNH MỤC	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
1	Năng lực bộ máy PCTT& TKCN cấp xã - Cấp thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ huy PCTT được thành lập đến xã, thôn. - Thành lập BCH PCTT tổng số người là 25 đến 37 người. - Xây dựng phương án PCTT v à sơ tán dân - Tuyên truyền trên loa truyền thanh xã, thôn để cho mọi người dân được biết, cập nhật những thông tin, diễn biến về thiên tai để chuẩn bị công tác phòng chống. - Sự tham gia vào cuộc nhiệt tình, hiệu quả của thành viên BCH PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên BCH đa số là CB kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác PCTT. - Thiếu Phương tiện, trang thiết bị - BCH PCTT chưa được tập huấn thường xuyên. - Đa số người dân hiểu biết về công tác PCTT còn hạn chế. - Hệ thống loa truyền thanh xã, thôn chưa đáp ứng kịp thời công tác tuyên truyền, thông tin khi có TT.
2	Hệ thống thông tin (Điều 7, Luật PCTT)	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số các thông tin được cập nhật thường xuyên - Các tổ đội tàu thuyền sản xuất trên biển đoàn kết khi có sự cố TT xảy ra. - Các thông tin về công tác PCTT được các tổ chức, cơ quan trường học triển khai đồng bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin chưa được trang bị đầy đủ. Thiết bị thường xuyên xuống cấp. - Việc tổ chức các hội nghị tư vấn, các hội thảo, các buổi tuyên truyền còn hạn chế. - Một bộ phận nhân dân đang còn chủ quan về công tác chuẩn bị trước, trong và sau TT.
3	Phương Châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng tại chỗ - Hậu cần tại chỗ - Chỉ huy tại chỗ - Phương tiện tại chỗ 	<ul style="list-style-type: none"> - Về phương tiện di rời dân khi cần thiết đang còn hạn chế. - Lực lượng xung kích khi TT xảy ra còn thiếu, yếu về nghiệp vụ.
4	Công tác PCTT	<ul style="list-style-type: none"> - Có các khu tránh trú bão, PCTT cho người dân như trường học, trạm y tế, công sở ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nơi neo đậu an toàn cho tàu, thuyền khi thiên tai xảy ra.

		<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống đê kè kiên cố và các nhà cao tầng trong các khu dân cư. - Có các phương tiện cơ giới sẵn có tại địa phương khi cần thiết phải di rời dân. - Có nơi neo đậu cho tàu thuyền khi có thiên tai. - Hàng năm các hộ gia đình có kế hoạch PCTT. - Trước thiên tai, chuẩn bị con người và dụng cụ PC trước khi bão đến, phải phát quang cây cối, đường điện. - Sau thiên tai báo cáo cấp trên về thiệt hại nhà cửa, dọn dẹp đường xá, khơi thông cống rãnh, vệ sinh môi trường đường làng ngõ xóm, xử lý môi trường ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là khu vực biển vùng bãi ngang nên việc vào bờ, vào bãi tránh trú bão gặp khó khăn, - Địa phương đất chật người đông đường cống rãnh thoát nước nhỏ hẹp, dễ ngập lụt gây khó khăn cho việc đi lại của người dân.
5	Ý thức năng lực của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân đã được trang bị về nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai, dựa vào cộng đồng. - Cộng đồng đã có kinh nghiệm PCTT qua thực tế. - Người dân đã biết cách lập KHPCTT hộ gia đình. Chủ động PCTT khi thiên tai xảy ra.... - Cộng đồng có tinh thần đoàn kết gắn bó hỗ trợ lẫn nhau trong công tác PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn một bộ phận người dân đang còn xem nhẹ, chủ quan về công tác PCTT. - Tỷ lệ hộ dân ở nhà cấp 4 còn cao, người dân chưa có điều kiện để nâng cấp, làm mới nhà kiên cố... - Kỹ năng PCTT, ý thức chấp hành của người dân khi thiên tai còn hạn chế, còn chậm.

**CÔNG CỤ 6. TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ RRTT/BĐKH
XÃ NGŨ LỘC HẬU LỘC**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro thiên tai/BĐKH
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão và ATNĐ	Cường độ bão mạnh, diễn biến bất thường, số cơn bão tăng so với những năm	1. ATCĐ: Vật chất: - 1.2 km đê biển chỉ an toàn đến cấp bão số 10, nếu bão mạnh hơn thì dễ bị hư hại, có thể gây vỡ đê hoặc bị	1. ATCĐ Vật chất - Nhà kiên cố 2735 nhà/3239 hộ (chiếm 70% tổng số hộ dân trong toàn xã), là nơi tránh trú bão cho	1. ATCĐ - Nhà có nguy cơ sập, tốc mái, hư hỏng khi có bão xảy ra - Đường giao thông bị hư

	<p>trước, thường xảy ra vào tháng 7 đến tháng 11</p>	<p>phá hủy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông liên thôn xuống cấp 1.2km. - Nhà sát mép nước (sát biển): 746 nhà ở thôn Bắc Thọ, thôn Nam Vượng, thôn Thắng Lộc, thôn Thắng Lộc, thôn Thành Lập. - Trong toàn xã có 509 nhà bán kiên cố và nhà thiếu kiên cố, chủ yếu tập trung tại thôn Thắng Lộc, thôn Bắc Thọ, thôn Thành Lập (trong đó nhà bán kiên cố là 379 nhà, nhà thiếu kiên cố là 130 nhà). - Khoảng trên 1000 hộ ở khu vực trũng thấp có nguy cơ ngập lụt cao tại thôn Thắng Phúc, Thắng Lộc, Thành Lập. - Hệ thống lưới điện tại địa phương nhìn chung bị quá tải (do dân số tập trung quá cao), dây điện xuống cấp ở các thôn; lượng tiêu thụ điện tăng gấp 2 đến 3 lần so với mức quy định gây nguy hiểm hoặc hỏng các thiết bị điện, điện tử của các hộ dân trong xã. - Hệ thống mương, cống thoát nước nước xuống cấp, hư hỏng nặng 1.8km, tập trung chủ yếu tại các thôn 	<p>người dân khi thiên tai xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công trình công cộng an toàn trong xã an toàn gồm: 4 trường học, 1 trạm y tế, 1 công sở UBND xã, 5 nhà văn hóa thôn, 2 doanh nghiệp. - Có 02 nhà tránh trú bão an toàn cho nhân dân tại thôn Bắc Thọ và thôn Nam Vượng do Dự án OD4 Hội Chữ thập đỏ Nauy tài trợ năm 2014, với số tiền đầu tư trên 1,2 tỷ đồng. - Hệ thống mương được kiên cố hóa: 1.2km. - Trường THCS có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố, với diện tích 2.000m²; trường tiểu học có 3 dãy nhà hai tầng kiên cố, với diện tích 2.000m². - Trạm y tế có hai nhà mái bằng kiên cố. - 5/7 thôn có nhà văn hóa thôn kiên cố an toàn. - Đường liên xã, liên thôn đổ bê tông và nhựa với chiều dài trên 10km. - 10,1km kênh mương đã kiên cố hóa. - 19 loa truyền thanh trên địa bàn xã đang sử dụng tốt. - 85% hộ dân nghe được loa truyền 	<p>hại, sạt lở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương hư hỏng sạt lở, vùi lấp. - Bè mảng đánh bắt hải sản hư hỏng, mất mát. <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm năng suất, chất lượng nuôi trồng hải sản, có thể mất trắng khi bão xảy ra. - Hàng hóa của các hộ kinh doanh dịch vụ, kinh doanh sơ chế và chế biến hải sản có nguy cơ ứ đọng, hư hỏng, trôi khi có bão xảy ra. <p>3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường sau thiên tai. - Sức khỏe người dân bị ảnh hưởng và có thể xảy ra các dịch bệnh như sốt xuất huyết, dịch tiêu chảy, bệnh ngoài da ...
--	--	--	---	--

		<p>trong toàn xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống mương thoát nước còn thiếu tại các hộ dân tiếp giáp với các xã khác, tập trung tại các thôn Thắng Tây, Thành Lộc. Có 2 cống qua đê xuống cấp. - Không có nơi neo đậu, tránh trú an toàn cho tàu thuyền, bè mảng trên toàn xã (các phương tiện phải đi tránh trú, neo đậu ở các xã khác khi thiên tai xảy ra). - Đường liên thôn chưa bê tông hóa 05 km. - Trường Tiểu học I, Tiểu học II và Trường THCS có 15 phòng đã bị xuống cấp, hư hỏng. - Hệ thống thông tin, trang thiết bị cảnh báo sớm còn thiếu và xuống cấp 3/7 thôn, gây khó khăn cho công tác dự báo, cảnh báo và tuyên truyền khi thiên tai đến. - Phương tiện đánh bắt hải sản gần bờ còn thô sơ, không được trang bị phương tiện cảnh báo. - Trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn trong xã còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu 	<p>thanh của xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% hộ dân có điện thoại. - 92% gia đình có xe gắn máy. - 94% hộ dân có tivi. - Dự án OD4-Nauy đã tài trợ cho 200 hộ dân được lắp đường ống dẫn nước sạch, hỗ trợ xây 73 nhà vệ và cấp 150 téc nước cho các hộ. - Xã được hưởng lợi từ Dự án "Đồng quản lý ven biển": hỗ trợ cho các chủ phương tiện khai thác hải sản các phương tiện như: phao cứu sinh, Icom, tủ thuốc...Từ đó nâng cao hiệu quả và an toàn cho các phương tiện khi đi khai thác xa bờ. - Trong tương lai, xã Ngư Lộc được hưởng lợi từ dự án Quy hoạch Đô thị Diêm Phố đã được phê duyệt theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 30/5/2016. Theo đó hướng phát triển đô thị Diêm Phố xoay quanh 2 trục chính đô thị. đó là: tuyến đường bộ ven biển và tuyến đường Đông - Tây hướng từ biển đi xã Hoa Lộc. Từ đó đồng bộ và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế đa thành phần, như: công 	
--	--	---	--	--

		<p>trong công tác cứu hộ cứu nạn khi thiên tai xảy ra.</p> <p>Tổ chức xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí của Ban Chỉ huy PCTT xã còn hạn chế, chưa có kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban ở các thôn. - Các thành viên trong Ban Chỉ huy hầu hết là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn chuyên sâu về công tác PCTT. - Địa phương không có xuồng cứu hộ, cứu nạn. - Sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể trong công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được làm thường xuyên, chưa đưa vào chuyên đề. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chấp hành của một số người dân còn chủ quan trong PCTT, hiểu biết về - 35% người dân chưa có kiến thức về PCTT và chưa chủ động chằng chống nhà cửa khi thiên tai xảy ra. - 10% gia đình chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra. 	<p>ng nghiệp, dịch vụ, du lịch...</p> <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN, số lượng 37 thành viên. - 74 thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn tại 7 thôn, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT. - Đội phản ứng nhanh của xã có 10 thành viên. - Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <p>65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình.</p> <p>90% hộ gia đình đã chủ động chuẩn bị lương thực trước khi thiên tai xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi thiên tai xảy ra. 	
--	--	---	--	--

		<p>- 65 % người dân trong xã không biết bơi.</p> <p>- 95% phụ nữ không biết bơi.</p> <p>- Số trẻ em trong xã hầu hết đều không biết bơi và chưa có kỹ năng tự bảo vệ mình trước thiên tai.</p> <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <p>Vật chất</p> <p>- Do đặc thù xã Ngư Lộc là xã thuần ngư, không có đất cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Do vậy người dân về sinh kế hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào việc khai thác đánh bắt hải sản. Tuy vậy đây lại là hoạt động sinh kế dễ bị tác động gây thiệt hại khi thiên tai xảy ra.</p> <p>- Các phương tiện khai thác hải sản còn thô sơ, kém an toàn: các chủ phương tiện hầu hết sử dụng vốn tự có để đầu tư nên chi trang bị được các thiết bị khai thác hải sản thô sơ, công suất máy thấp, vỏ thuyền chưa an toàn, các thiết bị trên thuyền còn sơ sài, chưa có các hệ thống cảnh báo để nắm bắt thông tin. Do vậy các</p>	<p>90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di rời sơ tán.</p> <p>- Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và người làm nghề thủy sản.</p> <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <p>Vật chất:</p> <p>- Kinh tế biển xã hàng năm có sự phát triển tương đối toàn diện, đặc biệt từ khi triển khai Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, xã đã trang bị thêm 08 phương tiện khai thác hải sản hiện đại, công suất máy 90 CV trở lên được ứng dụng kỹ thuật tiên tiến như: máy dò cá, máy định vị khai thác xa bờ. Năm 2017 tổng sản lượng khai thác đạt trên 21.000 tấn, tổng giá trị kinh tế ước đạt gần 500 tỷ đồng.</p> <p>- Toàn xã có 5 phương tiện xe ô tô (xe chở khách), 8 phương tiện xe tải, 1608 xe máy là điều kiện để phát triển sinh kế, tăng thu nhập, đồng thời cũng là nguồn lực tại chỗ sẵn sàng cho công tác ứng phó thiên tai.</p>	
--	--	--	--	--

		<p>phương tiện gặp khó khăn khi đi khai thác dài ngày và vuron khơi vuron xa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở chế biến và sơ chế hải sản còn chưa được kiên cố, dễ bị thiệt hại khi thiên tai xảy ra. - Số doanh nghiệp trên địa bàn còn ít, đa số nhỏ lẻ, chưa thu hút được lực lượng lao động của địa phương. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nông dân chưa có nguồn lực tại chỗ để tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho ngư dân khi đi khai thác. - Việc quản lý các cơ sở sản sơ chế, chế biến hải sản đôi khi còn thiếu chặt chẽ, chưa đảm bảo khâu an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường. - Chưa có giải pháp đầu ra cho các sản phẩm hải sản một cách đều đặn và bền vững. - Hợp tác xã điện chưa đáp ứng được nhu cầu điện sản xuất kinh doanh cho các hộ kinh doanh trong xã. - Các phương tiện, công cụ, thiết bị để sơ chế, chế biến và bảo quản hải sản còn thô sơ và thiếu hụt. Đa số bà con làm theo các cách dân gian truyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 7 cơ sở sửa chữa tàu thuyền, 14 cơ sở sản xuất đá lạnh phục vụ cho việc khai thác và bảo quản hải sản. - Có khoảng 60 hộ sơ chế và chế biến hải sản trong toàn xã, tập trung đồng nhất ở các thôn Thắng Lộc, thôn Thắng Phúc. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nông dân, khuyến ngư đã tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật hàng năm cho các hộ gia đình. Đồng thời hội nông dân phối hợp với chính quyền địa phương thành lập "Tổ đoàn kết trên biển" để ngư dân giúp đỡ nhau trong việc khai thác hải sản và cảnh báo khi có thiên tai. - UBND xã có chỉ đạo sát sao việc khai thác hải sản, đảm bảo an toàn và hiệu quả cao nhất cho các chủ phương tiện trong xã. - Các hộ dân có nhu cầu được vay vốn từ các ngân hàng, chính sách xã hội. Hàng năm có khoảng 1315 hộ được duyệt vay, với tổng số tiền giải ngân lên đến trên 39 tỷ đồng. - Quỹ hỗ trợ Phụ nữ nghèo do TW Hội phụ nữ cho các hộ vay làm nhà 	
--	--	---	--	--

		<p>thông, chưa ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật nhiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công việc sinh kế tại chỗ không có nên lực lượng thanh niên đi làm ăn xa đông (chủ yếu ở các tỉnh miền Nam và ngoài huyện). <p>Nhận thức và kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chủ phương tiện hầu hết còn chưa tiếp cận được các thông tin, cách làm, kỹ thuật mới vào việc khai thác hải sản, nên năng suất khai thác còn thấp và hạn chế, chưa khai thác được hết tiềm năng của địa phương. <p>3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ gia đình có nhà tiêu xuống cấp, tạm bợ, chưa đảm bảo vệ sinh. - Nguồn nước giếng khoan trong xã bị nhiễm Asen (vượt quá định mức cho phép an toàn 3 lần). Trong xã vẫn còn 2% hộ gia đình sử dụng nguồn nước giếng khoan. - Hệ thống tiêu nước thải bị quá tải do mật độ dân số cao, đặc biệt khi ngập lụt không tiêu thoát kịp nước sẽ 	<p>tiêu hợp vệ sinh, kinh doanh buôn bán nhỏ, với tổng số tiền cho vay 4,8 tỷ VNĐ/349 lượt người vay. Từ đó giúp chị em phụ nữ từng bước ổn định kinh tế gia đình.</p> <p>Nhận thức và kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm trong hoạt động khai thác hải sản, như: biết nhìn theo con nước, tính được mùa và thời điểm thuận lợi để đi khai thác hải sản đạt hiệu quả. <p>3. Sức khỏe, môi trường</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế được xây 2 tầng kiên cố và được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 2. - Nhân lực có 01 bác sỹ, 05 y sỹ, 01 dược sỹ, 01 nữ hộ sinh; 7/7 thôn có y tá thôn. - Xã được hưởng lợi từ dự án Lọc nước sạch của Cộng hòa liên bang Đức (nhà máy nước sạch đặt ở xã Hưng Lộc, sau khi qua xử lý, nguồn nước sạch sẽ được dẫn về các hộ gia đình trong xã). - Có các trang thiết bị phục vụ khám, 	
--	--	---	---	--

		<p>tràn ra đường, gây ô nhiễm môi trường và mầm mống dịch bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ dân số cao nên khi có dịch bệnh dễ bị bùng phát lây nhiễm trên diện rộng, gây khó khăn cho công tác phòng, chống bệnh dịch và công tác điều trị cho nhân dân. Ví dụ: bệnh sốt xuất huyết, các bệnh lây theo đường hô hấp, các bệnh theo mùa... - Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em trong xã: 10.4%. Các hộ gia đình trong xã sinh con thứ 3 trở lên chiếm tỷ lệ lớn (33%), từ đó sự chăm sóc cho các em đôi khi còn hạn chế. <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số phụ nữ là chủ hộ trong gia đình chiếm tỉ lệ cao, vẫn còn một số phụ nữ tảo hôn trong xã. - Chưa thường xuyên tổ chức tập huấn cho người dân về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, nước sạch. - Sự phối hợp giữa các ban, ngành về vận động người dân thu gom rác thải để đúng nơi quy định còn hạn chế. - Việc xử lý môi trường sau ngập lụt còn chậm (khoảng 4 - 5 ngày sau lũ) 	<p>chữa bệnh cho người dân, có đủ cơ sở thuốc dự phòng khi thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội thu gom rác thải, khơi thông cống rãnh trên địa bàn xã. Đồng thời UBND xã hợp đồng với công ty Xử lý rác thải môi trường Ninh Bình, hàng ngày sẽ có xe thu gom rác thải chuyển và đến khu xử lý. - 60% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh (theo tiêu chuẩn của y tế). <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin cho trẻ em và bà mẹ mang thai đạt 100%. - 100% nhân dân trong xã có thẻ BHYT, có thẻ khám, điều trị bệnh tại tất cả các bệnh viện từ cấp trung ương (được hưởng theo quyền lợi xã đảo của Chính phủ). - Thường xuyên tuyên truyền cho người dân về chăm sóc sức khỏe giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường (qua hệ thống loa truyền thanh). - Hàng tháng các Ban ngành đoàn thể trong xã vào cuộc tuyên truyền vận động nhân dân tổng dọn vệ sinh trên địa bàn toàn xã (vào ngày 27 â.l hàng 	
--	--	---	--	--

		<p>và thiếu phương tiện, nhân lực xử lý môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng Y tế còn thiếu phương tiện, thiết bị hoạt động (nhất là dụng cụ sơ cấp cứu, thuốc PCLB). <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai. - Đa số người dân chưa có kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu khi thiên tai xảy ra 	<p>tháng).</p> <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân thực hiện tốt quy chế thu gom rác thải. - Đội ngũ thu gom rác thải của địa phương đã phát huy được tinh thần trách nhiệm, thu gom rác đúng lịch. 	
Ngập lụt	<p>Mưa lớn kéo dài, xảy ra bất thường không theo quy luật, cường độ ngày càng lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng.</p> <p>Thường xảy ra vào tháng 7 đến tháng 9 hàng năm</p>	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực thường bị ngập lụt tại các thôn Thắng Phúc, Thắng Lộc, Thành Lập, với số hộ ở khu vực trũng có nguy cơ cao trên 1000 hộ. - Hệ thống mương, cống thoát nước nước xuống cấp, hư hỏng nặng 1.8km, còn thiếu tại các hộ dân tiếp giáp với các xã khác, tập trung tại các thôn Thắng Tây, Thành Lộc. Có 2 cống qua đê xuống cấp. - Hệ thống đường giao thông tại các thôn trũng thường bị ngập lụt khi mưa lớn kéo dài. - Có 65% người dân không biết bơi, 	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở UBND xã là điểm sơ tán an toàn cho nhân dân khi thiên tai xảy ra. - Các hệ thống trường học, trạm y tế trong xã được xây 2 tầng đảm bảo là nơi sơ tán an toàn cho người dân. - 5/7 thôn có nhà văn hóa thôn (thiếu thôn Thắng Phúc và thôn Chiến Thắng). - Đường liên xã và liên thôn được cứng hóa, bê tông hóa 10 km. - 80% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã; 97% hộ dân có điện thoại; 97% hộ dân có tivi. Do vậy 	<p>1. ATCD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà có nguy cơ sập, tốc mái, hư hỏng khi có bão xảy ra - Đường giao thông bị hư hại, sạt lở. - Hệ thống kênh mương hư hỏng sạt lở, vùi lấp. - Bè mảng đánh bắt hải sản hư hỏng, mất mát. <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm năng suất, chất lượng nuôi trồng hải sản, có thể mất trắng khi bão xảy ra. - Hàng hóa của các hộ

		<p>95% phụ nữ và trẻ em không biết bơi.</p> <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí của Ban Chỉ huy PCTT xã còn hạn chế, chưa có kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban ở các thôn. - Các thành viên trong Ban Chỉ huy hầu hết là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn chuyên sâu về công tác PCTT. - Địa phương không có xuồng cứu hộ, cứu nạn. - Sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể trong công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được làm thường xuyên, chưa đưa vào chuyên đề. <p>Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chấp hành của một số người dân còn chủ quan trong PCTT, hiểu biết về - 65 % người dân trong xã không biết bơi. - 95% phụ nữ không biết bơi. - Số trẻ em trong xã hầu hết đều không biết bơi và chưa có kỹ năng tự bảo vệ mình trước thiên tai. 	<p>giúp người dân chủ động trong việc ứng phó khi thiên tai đến.</p> <p>Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm xã đã kiện toàn BCH phòng chống thiên tai – TKCN. - Các thành viên đội xung kích cứu hộ cứu nạn trên đị bàn xã, sẵn sàng hỗ trợ nhân dân khi thiên tai xảy ra. - 10 thành viên đội phản ứng nhanh của xã được đào tạo các kỹ năng cơ bản về ứng phó thiên tai khẩn cấp. - Các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên cập nhật thông tin để tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai xảy ra, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai. <p>Nhận thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 65% người dân đã được nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai, biết cách lập kế hoạch PCTT cho xã, thôn và hộ gia đình. - Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi thiên tai xảy ra. - Số người biết bơi chủ yếu là nam giới và nười làm nghề thủy sản 	<p>kinh doanh dịch vụ, kinh doanh sơ chế và chế biến hải sản có nguy cơ úot, hư hỏng, trôi khi có bão xảy ra.</p> <p>3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường sau thiên tai. - Sức khỏe người dân bị ảnh hưởng và có thể xảy ra các dịch bệnh như sốt xuất huyết, dịch tiêu chảy, bệnh ngoài da ...
--	--	---	--	---

		<p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống mương, cống thoát nước bị xuống cấp, hư hỏng nên khi ngập lụt nước tiêu không kịp, ảnh hưởng trực tiếp đến các hộ sản xuất kinh doanh dịch vụ, đặc biệt là các hộ ở khu vực trũng tại các thôn, từ đó làm gián đoạn, ngưng trệ các hoạt động kinh doanh tại địa phương, gây thiệt hại, hư hỏng các thiết bị, dụng cụ, hàng hóa...Ước tính thiệt hại trên 1 tỷ đồng/năm do ngập lụt gây ra. - Các phương tiện sản xuất và các phương tiện khai thác hải sản thô sơ sẽ dễ bị tác động thiệt hại khi mưa lớn kéo dài nhiều ngày (các phương tiện, hàng hóa bị hư hỏng, các phương tiện khai thác có thể bị đắm, chìm) <p>3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tổ chức tập huấn cho người dân về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, nước sạch. - Việc xử lý môi trường sau ngập lụt còn chậm (khoảng 4 - 5 ngày sau lũ) và thiếu phương tiện, nhân lực xử lý môi trường. 	<p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có 5 phương tiện xe ô tô (xe chở khách), 8 phương tiện xe tải, 1608 xe máy là điều kiện để phát triển sinh kế, tăng thu nhập, đồng thời cũng là nguồn lực tại chỗ sẵn sàng cho công tác ứng phó thiên tai. - Có 7 cơ sở sửa chữa tàu thuyền, 14 cơ sở sản xuất đá lạnh phục vụ cho việc khai thác và bảo quản hải sản. - Có khoảng 60 hộ sơ chế và chế biến hải sản trong toàn xã, tập trung đông nhất ở các thôn Thắng Lộc, thôn Thắng Phúc. - Khoảng 30% các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ, các dịch vụ và các ngành nghề khác tại địa phương để gia tăng thêm thu nhập cho người dân. <p>3. Sức khỏe, môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế kiên cố và chuẩn quốc gia giai đoạn 2. - 100% nhân dân trong xã có thẻ BHYT, có thể khám, điều trị bệnh tại tất cả các bệnh viện từ cấp trung ương (được hưởng theo quyền lợi xã đảo của Chính phủ). 	
--	--	---	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng Y tế còn thiếu phương tiện, thiết bị hoạt động (nhất là dụng cụ sơ cấp cứu, thuốc PCLB). - Đa số người dân chưa có kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu khi thiên tai xảy ra. - Các bệnh dịch thường xảy ra khi ngập lụt như tiêu chảy, sốt xuất huyết, bệnh ngoài da, bệnh đau mắt đỏ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tuyên truyền cho người dân về chăm sóc sức khỏe giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường (qua hệ thống loa truyền thanh). - Hàng tháng các Ban ngành đoàn thể trong xã vào cuộc tuyên truyền vận động nhân dân tổng dọn vệ sinh trên địa bàn toàn xã (vào ngày 27 â.l hàng tháng). - 100% người dân thực hiện tốt quy chế thu gom rác thải. Đội ngũ thu gom rác thải của địa phương đã phát huy được tinh thần trách nhiệm, thu gom rác đúng lịch. 	
--	--	--	--	--

BẢNG 7.3 BẢNG XẾP HẠNG XÃ NGƯỜI LỘC

Rủi ro thiên tai	Điểm cho các thông tin														Toàn xã			Thứ tự xếp hạng
	Bắc Thọ		Vượng Nam (15)		Thắng Tây		Thắng Lộc		Thắng Phúc		Thành Lập		Chiến Thắng					
	Nam (12)	Nữ (18)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (10)	Nữ (20)	Nam (9)	Nữ (21)	Nam (14)	Nữ (16)	Nam (13)	Nữ (17)	Nam (18)	Nữ (12)	Nam	Nữ	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Nhóm rủi ro về người, chết, bị thương, mất tích	2	3	4	3	0	3	7	4	3	5	1	2	0	3	17	23	40	I
Nhóm rủi ro về sản xuất kinh doanh	2	0	0	0	0	3	6	4	0	1	0	0	0	0	8	8	16	III
Nhóm rủi ro về cơ sở hạ tầng, công trình	2	0	2	0	0	3	5	4	4	3	2	7	0	6	15	23	38	II

PCTT																		
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bảng 7.4: Tổng hợp giải pháp phòng chống thiên tai
BẢNG XẾP HẠNG XÃ NGƯỜI LỘC**

Giải pháp PCTT	Điểm cho các thông tin														Toàn xã			Thứ tự xếp hạng
	Bắc Thọ		Vượng Nam (15)		Thắng Tây		Thắng Lộc		Thắng Phúc		Thành Lập		Chiến Thắng		Nam	Nữ	Tổng điểm	
	Nam (12)	Nữ (18)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (10)	Nữ (20)	Nam (9)	Nữ (21)	Nam (14)	Nữ (16)	Nam (13)	Nữ (17)	Nam (18)	Nữ (12)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Nhóm giải pháp phi công trình (Cơ chế chính sách, tuyên truyền, tập huấn, diễn tập,...)	1	0	2	1	0	6	0	1	1	2	1	1	0	1			14	II

Nhóm giải pháp công trình (Nhà dân, công trình, công cộng, cơ sở hạ tầng, công trình PCTT	5	3	4	2	0	3	18	11	5	2	2	8	0	8		64	I
Nhóm giải pháp sản xuất kinh doanh (Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lịch thời vụ,...	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	III

Bảng 8.1: Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai và BDKH xã NGU LỘC

TT	RRT T	TTDBTT	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
1	Nhà ở có nguy cơ bị sập, tốc mái,	- 33 % nhà không an toàn - Nhà ở lâu ngày xuống cấp; - Thường xuyên bị ảnh hưởng do bão, lụt.	- Thiếu kinh phí, nghèo, thu nhập thấp - Vùng mép nước. - Không được tu sửa nâng cấp thường xuyên. - Một bộ phận người dân còn chủ quan chưa chằng chống,	-Vay vốn xây dựng nhà an toàn. -Tuyên truyền vận động cộng đồng xây dựng nhà an toàn. - Vận động kinh phí hỗ trợ các hộ làm nhà. - Tập huấn kiến thức làm nhà an toàn trước thiên tai cho người dân

	hư hỏng khi có thiên tai xảy ra.		gia cố nhà cửa khi thiên tai; - Thiếu kiến thức về xây dựng nhà an toàn.	
2	Hệ thống đường giao thông, cống thoát nước xuống cấp khi có thiên tai xảy ra.	- Nằm ở vùng mép nước. - Đường giao thông xuống cấp khoảng 1,2 km.	- Thiếu kinh phí đầu tư nâng cấp. - Công tác di tu, bảo dưỡng các công trình chưa thường xuyên. - Người dân chưa quan tâm, chưa tích cực đóng góp.	- Hỗ trợ kinh phí xây dựng đường giao thông nông thôn. - Huy động nguồn lực xã hội hóa để thường xuyên sửa chữa nâng cấp, làm mới đường giao thông; - Tuyên truyền vận động người dân tham gia đóng góp, bảo vệ.
3	Các phương tiện tàu thuyền khai thác có thể bị hư hỏng khi thiên tai	- Thiếu nơi tránh trú bão an toàn. - Biển vùng bãi ngang tàu thuyền vào nơi neo đậu tránh trú bão gặp nhiều khó khăn.	- Do bồi đắp các bãi ngang nuôi ngao. - Chưa quy hoạch luồng lạch và có sự đầu tư hợp lý. - Ngư dân chưa đầu tư mua sắm phương tiện đánh bắt hiện đại.	- Tăng cường mua sắm mới, sửa chữa, nâng cấp phương tiện đánh bắt theo hướng hiện đại hóa. - Tuyên truyền, tập huấn kiến thức về đánh bắt, chế biến thủy hải sản. - Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế hộ, tổ đội sản xuất đoàn kết. - Quy hoạch, đầu tư xây dựng nơi tránh trú bão an toàn.

	xảy ra.			
4	Hệ thống thoát nước xuống cấp dễ bị hư hỏng khi có thiên tai xảy ra	-Hệ thống cống rãnh tiêu nước xuống cấp hư hỏng chưa được đầu tư nâng cấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thoát nước đã được đầu tư xây dựng đã lâu. - Công tác vận động nguồn lực nâng cấp sửa chữa chưa được thường xuyên. - Mật độ dân số và nhà ở quá chật hẹp đã tác động đến hệ thống thoát nước tại địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư nâng cấp xây mới theo hướng hiện đại công trình thoát nước. - Vận động nguồn lực xây dựng hệ thống thoát nước qua đề kiên cố hiện đại. - Tập trung công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân thường xuyên khơi thông cống rãnh..
		Cây xanh trong khu dân cư còn ít	<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ dân số và nhà ở cao. - Công tác tuyên truyền còn hạn chế. - Người dân chưa tự giác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mở các lớp tập huấn về môi trường xanh, sạch đẹp trong nhân dân - Tuyên truyền, vận động người dân trồng cây xanh bảo vệ môi trường - Có các quy chế quy định cụ thể cho việc bảo vệ, nạo vét hệ thống cống rãnh thoát nước.
5	Nguy cơ Ô nhiễm môi trường, dịch bệnh gia tăng khi thiên tai	<p>-Ý thức thu rác thải, chất thải của một số ít người dân chưa cao.</p> <p>Hệ thống cống rãnh thoát nước chưa đảm bảo tại các khu, cụm dân cư.</p> <p>- Vẫn còn tình trạng chất thải chăn nuôi, gia súc, gia cầm thải bừa bãi ra môi trường; -5% số hộ có nhà vệ sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn xả nước thải bừa bãi chưa theo quy định, chưa gom rác về nơi quy định đúng lịch. - Chưa có nơi tập kết rác. - Một số hộ dân chưa chủ động, tự giác trong việc thu gom rác, chất thải. - Ý thức bảo vệ môi trường của một số hộ dân chưa cao; - Người dân nghèo thiếu kinh phí xây dựng nhà vệ sinh tự hoại 	<p>Tuyên truyền nâng cao ý thức của cộng đồng về vệ sinh môi trường an toàn khu dân cư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vận động nâng cao ý thức cho người dân về cộng đồng an toàn, xanh, sạch, đẹp. - Vận động nguồn lực để cho người nghèo làm nhà vệ sinh kiên cố. - Đặt các thùng rác công cộng.

	xảy ra	tạm.	- Thiếu các thùng rác công cộng	
6	Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra	- Nhiễm mặn về mùa đông và sau thiên tai.	- Một số người dân chưa có kiến thức bảo vệ nguồn nước.	- Tuyên truyền thực hiện đúng quy trình sử dụng, xử lý nguồn nước tiết kiệm.

Bảng 9: Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai tại xã NGU LỘC

TT	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm; Người hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thực hiện	Thời gian	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Nhà nước	Người dân	Huy động
1	Vận động nguồn lực xây dựng 2 nhà tránh trú bão cho cộng đồng.	Người dân toàn xã Ngu Lộc thuộc 2 thôn Chiến Thắng và thôn Thắng Phúc.	1. Khảo sát đánh giá thực trạng, lập kế hoạch.	CC địa chính, CC chính sách UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập Tờ trình vận động nguồn lực, kiểm tra giám sát quản lý, sử dụng.	UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			- Lập tờ trình kiến nghị cấp trên.	Lãnh đạo UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			- Vận động nguồn lực.	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%		
			- Truyền truyền vận động người	Các ngành, đoàn	Trung	100%		

			dân.	thể	hạn			
			- Tổ chức thực hiện	Lãnh đạo UBND các ngành	Dài hạn	40%	40%	20%
			- Kiểm tra, giám sát có sự tham gia của người dân	UBND xã, ban giám sát cộng đồng	Dài hạn	50%	50%	
			-Quản lý, sử dụng	UBND xã, người dân	Dài hạn	50%	50%	
2	Quy hoạch nơi neo đậu tàu thuyền	Các phương tiện tàu thuyền khai thác thủy, hải sản xã Ngư Lộc	- Khảo sát, đánh giá thực trạng.	Cán bộ, UBND xã, ngư dân.	Ngắn hạn	50%	50%	
			- Khảo sát, Lập kế hoạch.	Lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể, ngư dân.	Ngắn hạn	100%		
			- Vận động nguồn lực.	Lãnh đạo UBND, các ngành, tổ chức đoàn thể, ngư dân.	Trung hạn	100%		
			- Tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã vào các giờ phù hợp để nhân dân cùng được nghe .	Lãnh đạo UBND, các ngành, TC đoàn thể,	Thường xuyên	50%	50%	
			- Lồng ghép qua các cuộc họp thôn, các cuộc họp của các ngành, đoàn thể	Trưởng thôn và trưởng các ban ngành đoàn thể.	Thường xuyên	50%	50%	

3	Đầu tư, đóng mới và nâng cấp phương tiện (tàu thuyền)	369 chủ phương tiện khai thác thủy hải sản. Xã Ngư Lộc	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát đánh giá nhu cầu. - Lập kế hoạch, dự toán - Hội nghị chủ phương tiện. Lập Tờ trình báo cáo huy động nguồn lực. - Tổ chức thực hiện: - Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> Lãnh đạo UBND xã Lãnh đạo UBND xã UBND và người dân Lãnh đạo UBND, các ban ngành và người dân Lãnh đạo UBND xã, các ban ngành đoàn thể, người dân được hưởng lợi. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngắn hạn Ngắn hạn Ngắn hạn dài hạn Dài hạn 	<ul style="list-style-type: none"> 100% 100% 100% 30% 100% 	<ul style="list-style-type: none"> 70% 	
4	Nâng cấp sửa chữa hệ thống thoát	Cộng đồng dân cư xã Ngư Lộc	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát đánh giá thực trạng - Lập Tờ trình 	<ul style="list-style-type: none"> Cán bộ, UBND xã UBND xã, kế toán, ngân sách 	<ul style="list-style-type: none"> Ngắn hạn Ngắn hạn 	<ul style="list-style-type: none"> 100% 100% 		

	nước và 2 công qua đề.							
			- Vận động nguồn lực.	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%		
			- Truyền truyền vận động người dân.	Các ngành, đoàn thể	Trung hạn	100%		
			- Tổ chức thực hiện	Lãnh đạo UBND các ngành	Dài hạn	40%	40%	20%
			- Kiểm tra, giám sát có sự tham gia của người dân	UBND xã, ban giám sát cộng đồng	Dài hạn	50%	50%	
			- Quản lý, sử dụng	UBND xã, người dân	Dài hạn	100%		
5	Thu gom xử lý rác thải và chất thải.	Cộng đồng dân cư xã Ngự Lộc.	- Tuyên truyền, phát động tổ chức thực hiện.	Cán bộ môi trường, địa chính, cộng đồng dân cư.	Ngắn hạn		100%	
			- Tuyên truyền vận động người	Lãnh đạo	Thường		100%	

			dân tham gia thực hiện	UBND, tổ chức đoàn thể.	xuyên				
			- Kiểm tra giám sát có sự tham gia của người dân	Ban giám sát cộng đồng xã	Dài hạn	50%	50%		
			- Quản lý sử dụng	Người dân	Dài hạn	100%			
6	Hệ thống đường giao thông xuống cấp khi có thiên tai xảy ra.	Người dân trong toàn xã Ngư Lộc.	- Khảo sát đánh giá thực trạng	Lãnh đạo UBND	Dài hạn	100%			
			- Lập đề án	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%			
			- Vận động nguồn lực XHH trong nhân dân	Lãnh đạo UBND xã	Trung hạn	100%			
			- Kiểm tra giám sát có sự tham gia của người dân	Ban giám sát cộng đồng xã	Dài hạn				
7	Tu sửa nhà ở có nguy cơ bị sập, tốc mái	Người dân tuyến mép nước, hộ chưa có nhà kiên cố.	- Khảo sát, lập danh sách hộ dân có nguy cơ khi thiên tai.	Cán bộ UBND xã, người dân, cộng đồng.	Ngắn hạn	100%			
			- Xây dựng, sửa chữa nhà. - Nâng cao nhận thức cho cộng	UBND xã, các ngành, các tổ	Ngắn hạn	100%			

	khi thiên tai xảy ra		đồng về kỹ năng PCTT.	chức, cộng đồng.				
			- Vận động nguồn lực để xây dựng, sửa chữa.	Lãnh đạo UBND xã, các ngành, đoàn thể, cộng đồng.	Trung hạn	100%		
			- Nâng cao nhận thức, kinh nghiệm về PPTT cho các hộ dân vùng mép nước nước.	Các ngành, đoàn thể	Trung hạn	100%		
8	Hệ thống truyền thanh chưa đáp ứng yêu cầu.	Người dân toàn xã Ngư Lộc.	- Khảo sát, đánh giá thực trạng các công trình, thiết bị xuống cấp.	Cán bộ UBND xã	Ngắn hạn	100%		
			- Lập dự toán, xây dựng nguồn.	UBND xã, Cán bộ văn hóa xã, cộng đồng.	Ngắn hạn	100%		
			- Tu sửa các công trình, đầu tư mua sắm thiết bị và vận hành sử dụng.	UBND xã, Cán bộ văn hóa xã, cán bộ truyền thanh, cộng đồng.	Trước mùa mưa bão.			
9		Nhân dân xã Ngư Lộc						

	Tập huấn nâng cao nhận thức cho nhân dân		- Mở các lớp TH nâng cao năng lực, ý thức trong nhân dân về PCTT					
			- Chuẩn bị tốt các điều kiện phòng hộ tránh trú bão, ứng phó thiên tai an toàn.	UBND xã, Các ngành, các đoàn thể, cộng đồng	Dài hạn	50%	50%	
			- Chuẩn bị các phương tiện cứu hộ, cứu nạn.	UBND xã, các ngành.	Dài hạn	100%		

BẢNG TỔNG HỢP**Danh sách rà soát, bổ sung các hộ gia đình thuộc đối tượng thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg****Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, tham gia dự án do Quỹ Khí hậu xanh(GFC) tài trợ****(Đợt 1/năm 2018)**

ST T	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Địa chỉ nơi cư trú	Mức hỗ trợ	Nhu cầu vay vốn	Mẫu nhà đăng ký (Đánh dấu X vào cột tương ứng)						Ghi chú (Có điều chỉnh so với thiết kế)
						Mã u 1	Mã u 2	Mã u 3	Mã u 4	Mã	Mẫu 6	
I	XÃ NGƯ LỘC											
1	Đặng Thị Hảo	Nữ	Bắc Thọ	14,000,000								
2	Nguyễn Văn Hảo	Nam	Bắc Thọ	14,000,000								
3	Đông Thị Diệu	Nữ	Bắc Thọ	14,000,000								
4	Bùi Đình Đào	Nam	Bắc Thọ	14,000,000								
5	Ngô Văn Lự	Nam	Bắc Thọ	14,000,000								
6	Bùi Văn Bích	Nam	Bắc Thọ	14,000,000								
7	Nguyễn Thị Luôn	Nữ	Bắc Thọ	14,000,000								
8	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	Bắc Thọ	14,000,000								
9	Bùi Văn Xanh	Nam	Bắc Thọ	14,000,000								
10	Đình Văn Phụ	Nam	Bắc Thọ	14,000,000								

11	Bùi Văn Cường	Nam	Bắc Thọ	14,000,000									
12	Nguyễn Kim Tương	Nam	Bắc Thọ	14,000,000									
13	Đông Văn Thắng	Nam	Bắc Thọ	14,000,000									
14	Đặng Văn Thanh	Nam	Bắc Thọ	14,000,000									
15	Nguyễn Văn Dự	Nam	Bắc Thọ	14,000,000								x	
16	Bùi Thị Tới	Nữ	Bắc Thọ	14,000,000									
16	Lê Thị Quảng	Nữ	Thắng Tây	14,000,000						x			
17	Nguyễn Văn Sang	Nam	Thắng Tây	14,000,000									
18	Tô Văn Thanh	Nam	Thắng Tây	14,000,000									
19	Bùi Văn Phọt	Nam	Thắng Tây	14,000,000									
20	Nguyễn Thị Tuất	Nữ	Thắng Tây	14,000,000									
21	Phạm Thị Tuyên	Nữ	Thắng Tây	14,000,000									
22	Phạm Văn Xuân	Nam	Thắng Tây	14,000,000									
23	Bùi Văn Dũng	Nam	Thắng Tây	14,000,000									
24	Đông Văn Tiến	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
25	Trần Thị Hương	Nữ	Nam Vượng	14,000,000									
26	Bùi Văn Chung	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
27	Tô Thị Mão	Nữ	Nam Vượng	14,000,000									
28	Tô Thị Hoa	Nữ	Nam Vượng	14,000,000									
29	Hoàng Văn Hùng	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
30	Nguyễn Văn Hòa	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
31	Phạm Văn Nhiều	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
32	Cao Thị Xuân	Nữ	Nam Vượng	14,000,000									

33	Đông Văn Nghĩa	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
34	Đặng Văn Hiệu	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
35	Mai Thị Khuông	Nữ	Nam Vượng	14,000,000									
36	Bùi Văn Liễn	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
37	Đặng Thị Cân	Nữ	Nam Vượng	14,000,000									
38	Nguyễn Thị Hiệu	Nữ	Nam Vượng	14,000,000									
39	Nguyễn Văn Minh	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
40	Hoàng Thị Ngái	Nữ	Nam Vượng	14,000,000									
41	Bùi Văn Tuyên	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
42	Nguyễn Văn Tường	Nam	Nam Vượng	14,000,000									
43	Nguyễn Văn Thu	Nam	Thắng Phúc	14,000,000									
44	Đông Thị Tính	Nữ	Thắng Phúc	14,000,000									
45	Nguyễn Văn Bèo	Nam	Thắng Phúc	14,000,000									
46	Phạm Thị Huyền	Nữ	Thắng Phúc	14,000,000									
47	Hoàng Văn Chử	Nam	Thắng Phúc	14,000,000									
48	Đông Thị Chang	Nữ	Thắng Phúc	14,000,000									
49	Đông Thị Quyền	Nữ	Thắng Phúc	14,000,000									
50	Vũ Hồ Phương	Nam	Thắng Phúc	14,000,000									
51	Trần Văn Sơn	Nam	Thành Lập	14,000,000									
52	Trần Thị Dung	Nữ	Thành Lập	14,000,000									
53	Bùi Văn Tường	Nam	Thành Lập	14,000,000									
54	Bùi Văn Chài	Nam	Thành Lập	14,000,000									
55	Đặng Thị Duyên	Nữ	Thành Lập	14,000,000									
56	Hoàng Văn Ất	Nam	Thành Lập	14,000,000									

57	Nguyễn Thị Chờ	Nữ	Thành Lập	14,000,000									
58	Ngô Thị Hà	Nữ	Chiến Thắng	14,000,000									
59	Đông Văn Sứ	Nam	Chiến Thắng	14,000,000									

TT	Tổng 59 hộ	59
1	Bắc Thọ	17
2	Thắng Tây	8
3	Nam Vượng	17
4	Thắng Phúc	8
5	Thành Lập	7
6	Chiến Thắng	2

Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá

















